THƯ VIỆN HÀ NỘI | ĐC
HVV2691

BẢY

SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG NĂM
1949

ĐẶC PHẨN
Giá : 6 $
Trung, Nam Phần
Giá : 7 $

Lê - Hoài

CHUỘT THÀNH-PHỐ

TIỂU - THUYẾT

TIỂU - THUYẾT THỨ BẢY
Số đặc - biệt 2

Tô-Hoài

CHUỘT THÀNH-PHỐ

TIỂU THUYẾT

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY
Số 2 đặc biệt chuyên san

MẤY LỜI CỦA NHÀ XUẤT-BẢN

TRONG cơn khói lửa, nhiều tập bản-thảo của những anh em trong văn-giới mà chúng tôi được giữ, bị mất mát hết cả không còn gì. Một sự tình cờ lạ lùng đã khiến cho chúng tôi lại thấy tập này : truyện «Chuột thành phố» của một cây bút rất quen biết trong T.T.T.B. : Tô-Hoài. Bạn Tô-Hoài hiện giờ còn xa vắng, chúng ta ở đây mà có một quyển truyện như « Chuột thành phố » để đọc trong lúc này, thật quí.

Chúng tôi xin nói thêm rằng truyện « Chuột thành phố » của Tô-Hoài viết năm 1945 là lúc nước ta đương bị quân-phiệt Nhật tràn lan sang đất nước ta.

Nhà xuất-bản

TIỂU-THUYẾT THỨ BẢY

Tờ báo của mọi người và mọi gia-đình

Mỗi tháng xuất bản 3 số vào những ngày :

1, 11 và **21** ở Hà-nội

5, 15 và **25** ở Saigon.

Và một số đặc-biệt chuyên-san xuất-bản
— đầu tháng (Hà-nội và Saigon cũng vậy) —

I

TỪNG chặng đèn ở khắp nơi, sáng rực lên. Thành phố Sài-gòn chói lọi trong ánh sáng. Mặt trời vừa khuất đi sau những mái lầu bên phía tây, đèn điện bật lên như ngăn trở không muốn cho đêm tối bén mảng đến. Người ta, ở các ngả các xò lũ lượt ngồn ngang từng đoàn từng lũ kéo ra ngoài đường. Họ đi hóng mát. Vào các tiệm, họ uống ly cà-phê, ly nước đá chanh, ly bốc-la-de. Hoặc ăn chơi bát hủ tíu, một đĩa bánh hỏi, bánh đập v..v... Người ta ăn và uống rầm rĩ, túi bụi lên. Và cảnh sống ban đêm của cái thành phố ánh sáng này lại vui vẻ, đông đảo gấp mấy ban ngày.

Cùng với sự sinh hoạt rầm rộ nọ, có một sự sinh hoạt khác, cũng vui vẻ cũng tấp nập, cũng đông đảo chẳng kém. Ấy là khi đêm lần lần về khuya, người cũng dần dần vắng bớt đi. Ngoài đường, những ngọn đèn nhiều nến được tắt bớt, đem về cho thành phố những nét dịu dàng mới. Bấy giờ, mặt đường tròn bóng. Người qua lại lác đác. Rồi chỉ thỉnh thoảng mới thấy bóng một hai người đi chơi về khuya hoặc vụt qua một bóng xe đạp của một thày mã tà. Đó, lúc đó, một thế giới hoạt động khác nổi lên. Trong các khe rãnh, các lối cống sang hai bên vệ đường, họ bò ra lúc nhúc, nhiều không thể đếm xiết. Họ đi mò mò. Nhiều lúc, vụt một cái, họ nối nhau chạy loắt nhoắt, loắt nhoắt vượt

qua mặt đường cánh cung, bên này qua bên kia. Đó là khi họ đi chơi tiêu khiển, hoặc cũng là khi họ đi uống ly cà-phê, ăn đĩa bánh hỏi, chứng chạc như mọi người ta vậy. Thành phố của loài người nhưng quá nửa phần đêm về sáng nó thuộc về thành phố của họ.

Loài ấy là loài nào? Loài nào gớm ghê mà dám lớn gan chiếm đóng cả một thành phố của người ta là một giống tinh khôn ma mãnh bậc nhất?

Thưa, loài chuột, loài chuột nhà chúng tôi. Phải, loài chuột nhà chúng tôi gớm ghê như thế đó, chứ sao. Chúng tôi thực rất xứng đáng với cái địa vị trên lắn và được đem ví von với loài người. Này, thử để ý xem: khắp bốn bể năm châu, nếu chỗ nào có vết chân loài người, tất chỗ đó cũng có ngay vết chân chúng tôi. Người ta ở đâu, chúng tôi cũng ở đấy. Người ta ăn gì, chúng tôi ăn nấy. Chúng tôi chỉ hơi khác khác với họ có một điều. Như họ thì to lớn, mà chúng tôi thì bé quắt, chỉ bé bằng cái cẳng tay người ta. Tiện đây xin nhân danh loài chúng tôi mà cải chính một điều nhầm lớn. Xưa nay, thiên hạ tưởng chúng tôi không biết nói, *Xà!* bậy hết sức. Chúng tôi đây cũng biết nói như ai chớ! *Chí, chí*, là chúng tôi nói đó. Chúng tôi nói tiếng của chúng tôi. Cũng như loài người nói tiếng của loài người. Có cái ngôn ngữ hẳn đông, nên người ta cứ tưởng lắn như vậy. Mà nói về những điều hơn loài người chúng tôi đây lại còn hơn nhiều lắm. Họ nói, thì chúng tôi nghe được rõ ràng từng tiếng. Chúng tôi, mới sinh ra đã có râu và có răng. Trẻ con nứt mắt đâu đã có răng, đâu đã có râu! Ấy là chưa kể đến cái đuôi dài và nhẵn rất mỹ thuật của chúng tôi, thì loài người nhất định không bao giờ có thể có được rồi. Kém ở chỗ ấy nhé!

Nhưng mà hỡi mọi người, mọi người yêu quí của tôi, tôi nói khuếch khoác thế cho loài chúng tôi, tất mọi người đã tức lắm. Chắc có người đã toan mắng : « Đồ chuột nhép, sống núp dưới bóng người ta, bặng nhặng cái gì ? Ông lại mua con mèo về thì có mà bỏ đời... » Thôi, thôi xin ai đó đừng có mua ông mèo về. Tôi sợ ông ta rồi... Tôi nói đùa mà chơi đấy. Thực ra xưa nay chúng tôi vẫn hết sức tôn phục loài người. Người đã làm nhà để cho chúng tôi có nơi ở ké. Người lại làm ra cái bếp để nấu nướng thức ăn, khiến chúng tôi có chỗ ăn kẹ. Thỉnh thoảng, người ta lại nuôi một vài chú gà con, để cho các tay chuột cụ trổ tài quắp trộm.

Chúng tôi lại biết rằng, loài người cũng chẳng khác gì loài chúng tôi mấy. Ai ai cũng phải làm việc hết sức, để mưu lấy sự sống còn. Biết bao nhiêu trông gai nhọn sắc đầy rẫy trong lối đi của con đường đời ! Sống vất vả quá. Sống cực nhọc quá. Nhưng có vất vả, có cực nhọc mới đáng gọi được là sống ở trên đời vậy.

Nói chi ai, như tôi đây. Tôi chỉ là một chàng chuột nhỏ bé, không có nghĩa lý gì, tên tuổi gì trong cái quần chúng chuột ở khắp thế giới. Đời sống của tôi cũng vất vả, cực nhọc lắm ; tôi không lấy điều đó làm buồn, trái lại nữa. Tôi vui vì những luân lạc cũ. Tôi vui vì nỗi, có lăn lóc, đời mới dạy cho mình được lắm điều hay.

Tôi chắc có nhiều anh đương đợi tôi kể cho các anh nghe một cuộc đời phiêu lưu, mạo hiểm chi đó. Bởi tôi biết các anh thích loại truyện này lắm lắm. Không, đây chỉ là chuyện của đời tôi. Nó có được như những chuyện phiêu lưu, những chuyện mạo hiểm ? Thì còn đã phải hỏi lại các

anh. Tôi chỉ biết rằng tôi muốn nói về những sự gian nan của một cuộc sống, khi người ta phải tranh sống để kiếm miếng ăn. Và tôi muốn nói tới một sự giác ngộ cao cả mà tôi đã nhận chân được, sau nửa đời lăn lóc.

Hôm nay, nhân vui câu chuyện phiếm, với các bạn yêu quí, tôi xin kể.

II

KHI còn ít tuổi hơn bây giờ, tính tình tôi kỳ-khôi lắm. Tôi cũng không còn nhớ dành dọt mấy nữa. Nhưng có điều tôi nhớ chắc là tôi rất huếnh-hoáng và rất nóng nẩy.

Tôi hay soi bóng vào trong vại nước. Tôi gật gù. Tôi tự khen. Tôi vốn có tính huếnh-hoáng mà ! Thực tôi là một trang thiếu-niên anh-tuấn, hoặc là một mã thượng phong lưu khách chi đó. Ôi chao, này này các chú thử ngắm tôi mà xem. Đầu tôi nhỏ choắt. Những anh chuột đầu nhỏ, thường là những anh chuột rất thông minh. Tôi thuộc vào hạng chuột nhỡ. Mình tôi phủ một lượt lông mướt bóng như nhung nõn. Hai hàng ria mép của tôi dài hoắt và gọn gàng. Bốn chân tôi nhỏ nhắn. Đôi mắt tôi long lanh.

Cả ngày, hết soi ngắm bóng mình, tôi lại nhởn đi đàn đúm với một lũ chuột trong xóm, cũng chạc tuổi với tôi. Tôi làm trùm bọn họ. Bởi tôi chạy nhanh, tôi nhảy khỏe mà tôi lại biết võ. Biết võ ? Cái gì chớ cái biết võ thì trẻ con thường sợ lắm. Tôi họp đoàn lại. Rồi tôi dong chơi lu bù. Có khi tôi đi mất mặt đến mấy ngày, không về đến hang.

Thuở đó, tôi ở với anh chị tôi. Mỗi bận tôi đi chơi về như thế, chị dâu tôi thường cằn nhằn, rầy la tôi. Tôi lấy làm khó chịu lạ. Tôi cho chị tôi là một mụ chuột lắm điều. Có một lần, tôi đi chơi về, anh tôi mắng tôi. Anh tôi nói rằng :

— Mày chưa kiếm nổi cơm ăn, thì tao bảo gì phải biết nghe chứ ? Sao lại cứ chơi nhông xuốt ngày cho hư thân mất nết đi.

Tôi cáu lắm, cãi :

— Anh không được bỉ tôi như thế. Anh nuôi tôi thì tôi ơn anh. Sao anh lại bảo tôi là không kiếm nổi cơm ăn.

— À, bây giờ mày cũng lý-sự giỏi nhỉ ? Mày lý-sự cùn biết không ? Mày giỏi nói thế, mày hãy đi mà kiếm cơm lấy, tao xem !

Tôi vênh mõm, cười nhạt :

— Anh đã đuổi tôi, tôi xin đi...

— Mày đừng có nói nặng. Tao không đuổi mày, nhưng...

— Nhưng anh đã nghe người khác mà đuổi tôi thì cũng thế.

— Tao nghe ai ?

Tôi đáp lừng khừng :

— Nghe ai thì anh biết đó.

Anh tôi cười :

— Thôi, tao hiểu rồi. Mày nghi cho chị dâu mày đã sui tao đuổi mày. Vì mỗi khi mày đi chơi lếu-láo ở đâu về chị mày thường nói này nói nọ. Đừng ngờ sằng như vậy, em ơi ! Cái gì mà nhìn tận mặt, vạch tận trán hãy nên mở miệng ra nói. À, mày cũng khá đấy nhỉ ? Tao chỉ nói có thế, mà mày vênh vào, dám bảo rằng « anh đuổi tôi, tôi xin đi ! » Được, đi hay không, tùy ý mày. Bây giờ mày đã lớn rồi đấy. Ra ngoài đường, trông cái nọ ngó cái kia, cho rạn bớt kẽ mắt ra. Cũng phải.

Tôi quyết định rồi. Tôi quyết định chẳng ở với anh tôi làm gì nữa. Đã nói như thế, đến cơm vàng bát bạc, tôi cũng chẳng nán lại nửa ngày. Tôi phải đi chứ. Dù sao, tôi cũng

cần phải có một cuộc đời riêng của tôi, không ỷ-lại vào ai. Tuy thế, hôm sau tôi cũng xin phép đi, và nhân thể để cảm ơn công anh tôi nuôi dưỡng tôi bấy lâu. Anh tôi hơi ngạc nhiên:

— Mày đi thực à?

— Thưa anh, vâng. Và xin anh chị đừng tưởng nhầm rằng tính tôi vốn nóng nảy, hoặc tôi giận dỗi gì anh chị, mà tôi bỏ đi? Không phải thế. Tôi đi là vì cuộc sống của tôi, xin anh hiểu cho.

Anh tôi gật gù cái mõm nhỏ, liếc mắt nhìn tôi:

— Được, mày muốn đi thì mày đi. Nhưng tao cũng cứ dặn thêm mày rằng khi nào cô mỏi mệt, khi nào cô không kiếm đủ ăn, cứ trở về đây tự nhiên; lúc nào tao cũng mở cửa đón mày. Tao nói thế, bởi tao biết, ra tranh sống với biên hạ, không phải là dễ dàng gì đâu.

Trước lúc lên đường, chị dâu tôi còn tha lại cho tôi một miếng thịt gà. Cô cái ý ngầm rằng chị chẳng lòng nào mà ghét bỏ gì em đâu. Tôi biết thế. Tôi cảm ơn chị và gặm miếng thịt rất ngon lành.

Kể từ ngày hôm đó, tôi bỏ đi khỏi nhà anh chị tôi. Lòng nhẹ nhõm, nhưng đầy hy vọng mới mẻ. Một cuộc đời tốt đẹp đương chờ đón tôi. Việc trước nhất, là tôi đi tìm các bạn chơi của tôi mọi ngày. Để báo tin cho họ hiết rằng từ giờ thì tôi hoàn toàn tự do, lúc nào cũng có thể đi chơi với các anh em được. Tôi thấy họ hơi ngạc nhiên. Rồi một anh cất mõm hỏi tôi:

— Mày bỏ nhà thực chứ?

— Sao lại không thực! Mày hỏi hay chửa. Tao đi, là một điều chúng mày chẳng vẫn ao ước đó ru?

— Bây giờ mày ăn ở đâu?

Tôi đáp thẳng thắn :

— Tao ăn với chúng mày. Chúng mày chẳng vẫn thường ao ước được có tao ăn chung đó ru?

Một thằng rất đạo mạo, thủng thẳng nói rằng:

— Quý hữu ơi! Bạn bỏ nhà đi như thế, thực là một điều hết sức dại dột. Mọi khi, chúng ta vẫn họp nhau lại, nói láo lếu qua thì giờ chứ sự thực, chúng tôi làm sao mà kiếm ăn, nuôi đủ được thêm miệng bạn. Vả lại, bây giờ kinh tế đương khó khăn. Nhà này, người ta cất thức ăn kỹ quá. Chúng tôi gầy rụng cả lông đi đấy... Hỡi quý hữu! Bạn hãy khá trở về với anh chị của bạn. Ăn cho no, ngủ cho kỹ. Rồi thỉnh thoảng, lại đây, anh em ta khiêu vũ chơi như thế, có phải thích biết là bao nhiêu!

Tôi tức quá, rít lên :

— Chúng bay là những đồ tồi. Ra bây giờ tao không có gì ăn, định đến sống với chúng bay, chúng bay sợ thiệt, muốn đuổi tao đi đó phỏng? Thực tao không ngờ. Nhưng mà, được được. Tao đây cũng không cần gì các bay. Các bay có giỏi, ra đây tỉ thí với tao một keo.

Tôi vồ lấy một thằng đứng gần tôi nhất, nhay cho nó một miếng. Lập tức, cả bọn chúng xúm lại chiến tôi. Giá cứ đánh nhau tay đôi, tôi quyết đánh chết có thằng. Nhưng chúng đông quá. Những tên nào xưa kia kề vào bậc thân nhất với tôi, thì bây giờ chúng lại càng giã tôi đau tợn. Đau quá, tôi nằm chồng bốn vó lên và khóc lóc rầm rĩ. Chúng bỏ chạy vào các hang, rồi lần thằng, không đứa nào ngoay lại nữa. Giá tôi có bỏ mình ở đấy, chắc cũng đành là chết thối mạng.

Bò được dậy, tôi nhìn quanh quất, thì không có bóng vía một tên nào. Tôi buồn hết sức, chán hết sức và cũng nản hết sức. Buồn cho tình bạn, chán cho cảnh đời và nản trông tương lai mờ mịt. Chao ôi! lúc bước chân đi, sao mà tôi tin tưởng nhiều thế. Tôi chắc chúng nuôi tôi. Tôi chắc chúng quí tôi. Tôi chắc chúng bầu ngay tôi làm anh cả. Hão tắt. Chúng lại còn đánh tôi là đằng khác. *Ra tranh sống với thiên hạ, không phải là dễ dàng gì đâu.* Anh ơi! lúc này em lại muốn quay về với anh.

Nhưng ý tưởng đó, tôi tự gạt ngay đi. Không vì lẽ gì mà nên quay về nữa. Dù sao, cũng nên đi. Sẩy ra sự đáng tiếc này, chẳng qua là bấy lâu nay tôi mù quáng, tôi chọn lầm bạn. Ở đời, không nên vì một thất bại nhỏ mà ngã lòng.

— Phải đi chứ!

Tôi nghĩ luôn thế. Và tôi lồm cồm bò vào trong cống, chui ra ngoài bãi cỏ trước ngõ.

III

LÚC bấy giờ đương là ban đêm. Bởi vậy, tôi bỏ đi được dễ dàng qua một quãng đường dài, lần hết phố này tới phố khác.

Tôi quyết đi cho thực xa. Xa nhà của anh chị tôi. Và xa chỗ ở của lũ bạn khốn nạn kia. Tôi muốn sống rất riêng biệt. Trong cái thành phố đồ sộ này, tôi tìm đâu mà chẳng ra một chỗ để nương náu tấm thân. Nhưng, tôi kiếm, tôi kiếm mãi. Thành phố thì rộng thực, nhưng tìm một chỗ nương thân không phải dễ. Khắp nơi nơi, chỗ nào cũng đông nghịt những chuột. Có lẽ trên vàn có bao nhiêu người ngồi thì dưới gầm, trong xó, cũng có gấp đôi từng ấy chuột. Nhiều quá. Tôi không thể nào sống với họ. Vì chắc họ cũng chẳng để tôi sống nào!

Mãi sau, tôi cũng tìm được một nhà. Nhà này khá lắm tôi không ngờ mà tôi lại khéo như vậy.

Căn nhà hai tầng, tường vàng hoe, cửa chớp màu xanh nõn nà. Tôi chui vào, mát mẻ và thanh mãnh lắm. Nhà có ít người ở, mà lại rộng rãi, nên tôi tha hồ sạo sục, cũng chẳng một ai nhòm thấy. Nhưng có một điều lạ, là tôi không thấy bóng một nhách chuột nào ở đây hết. Chẳng có lẽ mà họ lại chưa tìm tới chỗ rộng rãi này, trong khi ở những nơi khác

họ sống chen chúc từng đàn mấy chục mống một ? Tôi chạy nhoăn-nhoắt hết nhà trên xuống nhà dưới. Tôi lại cố ý kêu lên mấy tiếng. Chẳng có ai đáp lời tôi. Nghĩa là chẳng ai là đồng bào tôi ở chốn này hết.

Tôi mừng lắm. Ra sân, vục mõm vào máng bể, tôi uống một ngụm nước lã. Nước hám lên hai bên mép râu tôi. Tôi đứng rún rẻ, rung hai làn râu và ngẫm nghĩ rằng :

— Cha chả là sướng ! Chưa ai đặt chân đến chỗ này. Ta là kẻ đến đây trước tiên. Một mình ta tha hồ tung hoành. Ai đến sau, phải thuộc vào hàng tôi tớ của ta. Rồi mai, ngày kia chúng bay đánh hơi được chỗ tốt này, sắp ùn ùn kéo đến cho mà xem. Ta sẽ có biết bao nhiêu là bọ hạ !

Tôi lừng khừng bò vào. Tôi chui xuống gầm cầu thang, và đánh một giấc ngủ ngon lành.

Đến chiều, tôi thức dậy, hởi tiếng kèn hát kêu ọ ọ bên tai. À ra bữa cơm chiều đã xong, gia đình người ta đương mở máy kèn hát nghe chơi. Nhà này thưa người lắm. Họ chỉ có hai vợ chồng, hai đứa con và một anh bếp. Họ là những người hết mực sang trọng. Ở nhà lầu, đi xe hơi. Có con chó ki-ki to bằng con bê con lúc nào cũng nằm chồm chỗm đầu bè. Tôi ma thò ra, ắt nó độp cho một cái tan sọ, nhưng tôi ở trong khe, trong ngách, dù có trông thấy tôi, nó cũng chẳng làm gì tôi tốt.

Người ta vặn kèn hát vui quá. Có lẽ tôi cũng phải bò ra nghe chơi. Nhưng bụng tôi đã thấy đói đói. Tôi vụt nghĩ rằng mình cần phải ăn. Giờ ăn của người xong rồi. Bây giờ là giờ ăn của tôi. Tôi dủng dỉnh ngự xuống bếp. Còn cái gì là tôi chén tuốt. Có ai vào đây nữa, mà ăn tranh của tôi.

Con Ki.Ki đã có phần riêng của con Ki Ki. Chỉ một mẩu hánh, một vài miếng thịt dính đĩa là đủ bữa ăn của tôi. Tôi ăn uống vốn dản dị lắm.

Tôi vào bếp. Ồ, cái bếp sao mà lạ dữ! Đó là một căn buồng vuông vắn, có chiếc ống khói cao ngút và có một cái tủ vuông trắng thép mắt cáo xung quanh. Trong tủ, treo lủng lẳng mấy miếng thịt, lăn lóc mấy cái củ đậu. Còn ngoài ra, trên gạch, trên tường, sạch như lau, không có một thứ gì khả dĩ có thể ăn vào miệng được. Tôi tìm đến chậu nước vo gạo và cái thùng đựng rác. Nước vo gạo, không có một ly. Mà thùng đựng rác thì tịnh chẳng thấy đâu.

Tôi đành ôm bụng đói, mò lên nhà trên. Lại đành mấy ngụm nước lã nữa, rồi đi ngủ kênh ở một xó gậm thang gác, rất kín đáo. Sáng hôm sau, tôi thức dậy rất sớm. Tôi đánh hơi được một mùi gì ghê gớm lắm. Một mùi rất quen thuộc. Hai cánh mũi tôi nở nếch lên. Cả những chiếc răng nhọn cũng thò ra nữa. Tôi hít vào những hơi thực dài. Ra đó là một mùi thịt bò sào hành tây. Thịt bò sào hành tây thì thơm hết nói. Thơm điếc cả mũi. Tôi muốn nhảy tròm ngay xuống bếp. Nhưng vừa thoáng có con Ki Ki đi qua ngoài gầm thang gác, tôi đành phải đứng nán lại. Con Ki Ki ra ngay ngoài đầu thang, nằm ịch xuống, gối đầu vào hai chân trước mà ngủ. Hết lối của tôi ra. Ức quá, tôi lầm bầm rủa nó chẳng tiếc lời. Nhưng sau tôi cũng tìm được một lối khác mà chèo xuống bếp. Tôi thấy anh bếp đương khua hai đầu đũa vào chảo thịt. Khói thơm bốc lên ngạt ngào. Tôi cứ đứng trong xó mà hít bằng mũi, bít bằng mồm và muốn hít cả bằng mắt, bằng tai nữa. Chẳng bao lâu, anh ta sào sáo đã xong. Anh đổ thịt vào một cái đĩa lớn rồi hưng tuốt lên buồng ăn trên gác. Trước khi bưng đĩa thịt lên, anh lại không quên đem bỏ cái chảo ra ngoài vòi

nước máy, cho nước chảy xuống ồ ồ. Không nhẽ tôi lại đi theo anh ta lên buồng ăn. Có phải người ta làm cho tôi nhăm đâu mà tôi dám đi theo. Cái hồn phận khôn ngoan của tôi, nếu tôi hiểu, là phải đứng nguyên dưới bếp, đợi anh ta mãng đĩa thịt kia xuống, còn miếng nào xào miếng ấy. Bởi vậy, tôi đứng yên mà đợi chàng bếp yêu quí.

Chàng đã xuống, bai tay bưng khư khư cái đĩa. Tôi mừng quýnh, suýt nữa kêu bật ra thành tiếng. Nhưng cái đĩa chỉ là cái đĩa không. Còn một chút nước mỡ, anh ta ngửa cổ ra, búp sạch. Rồi rửa bát, cất bát vào trạn.

Tôi xét ra, ở trong cái nhà này, cái gì có thể ăn được, họ đều nhét cả vào cái trạn chắng lưới mắt cáo mà khóa tách lại. Tôi mất đường làm ăn! Tôi lại xét ra rằng nhà này không có vại gạo, không có trĩnh nước mắm, không có những đồ thừa bếp nước như những nhà khác, và nhất là như nhà của anh chị tôi ở. Thực ra, tôi chỉ mới hiết được có cái nhà của anh chị tôi, từ tấm bé tòi giờ.

Tôi lại bị đói một hữa nữa. Tôi vốn bảo đói. Mới chỉ đói có vậy, mà tôi đã nôn nao, choáng vàng cả người. Đói, lại uống nước lã, lại ngủ. Ngủ cũng là một cách để quên đói. Nhưng đói quá, rồi cũng không thể nhắm mắt mà ngủ được. Hai mắt tôi mở thao láo. Uống mãi nước lã, bụng sót như cào. Cứ thế, liền ba bốn ngày không thể hởi được vật nhó gì mà ăn.

Cho đến ngày thứ tư, tôi đành phải hỏ đi. Tiếc căn nhà rộng rãi, kín đáo, ngăn nắp quá. Nhà đẹp, nhưng không có cái mà ăn, thì cũng chẳng thể ở được.

Tôi chui xuống cống, bò lủi thủi. Khốn nạn, tôi còn mấy nả hơi sức mà chẳng bò lủi thủi. Bốn năm ngày nhịn đói. Bụng tôi tóp xuống, giơ bai bàng xương sườn ra. Tai

tôi rụng trắng cả da. Bò được một quãng xa, tôi vừa đứng lại nghỉ, thì đụng đầu với một hác chuột. Anh này cũng hằng chạc tuổi tôi, nhưng héo mặp đến cả đuôi. Anh ta hỏi tôi :

— Đi đâu mà cử rử vậy ?

Tôi không trả lời, chỉ dùng đuôi mà chỏ vào căn nhà hai tầng phía sau lưng. Anh ta cười ha hả :

— Nhịn đói phỏng ?

Tôi gật.

— Mấy ngày rồi ?

— Bốn.

— Dáng hẳn bác ở vùng khác đến ?

Tôi gật.

— Thảo nào. Khắp vùng này, ai còn lạ gì cái nhà đó. Nhà gạch, mái ngói nhưng không thể sơ múi gì.

— Tại sao, thưa bác ?

— Họ ăn cơm tây chứ sao ! Không có gạo. Không có nước mắm. Nghĩa là không có thứ gì cho ta la liếm. Ở đấy thì chỉ chết đói nhăn răng ra.

— Tôi không ngờ...

— Cũng nên ngờ một chút chứ. Bác tính, cái nhà gạch đẹp đẽ thế kia, làm sao mà cánh ta không có ai ở ? Ắt cũng phải vì cớ gì chứ ? Thôi, tôi khuyên bác, từ giờ có đi kiếm ăn, đừng bén mảng vào những cửa nhà giầu mà nguy hiểm.

Bỗng nhiên, tôi run rẩy khắp người.

— Sao thế ?

— Thưa... không... hề... gì...

— Nóng lạnh phỏng ?

— Thưa...

— À, thôi, bệnh đói rồi. Để tôi cho một miếng.

Nói xong, anh ta chạy miết. Một chốc, anh tha đến cho tôi nửa quả chuối tây. Tôi ngoạm đâu có độ ba miếng, hết nhẵn cũng tan cơn run rẩy. Lòng dạ đã nguôi nguôi.

Tôi cám ơn bác chuột tử tế.

— Thưa, tên bác là gì ?

— Họ kêu tôi là Chuột Lốc, bởi vì tôi béo tròn lông lốc.

— Em xin từ giã bác. Ơn này, thực không bao giờ dám quên. Em mong có ngày tái ngộ.

Chuột Lốc cười :

— Có hề gì. Anh em giúp nhau là sự thường.

IV

Tôi đã tìm được một chỗ ở mới. Nơi này khác nơi trước. Tôi đã biết sợ những cửa cao nhà rộng rồi. Bây giờ tôi mò tới một cái ngõ hơi lầy lội. Tôi nghĩ: đất này ắt có thể dung thân. Tôi vào núp luôn ở một căn nhà trong ngõ.

Địa thế nơi ấy rất phức tạp. Nhưng đứng ngắm nghía một lúc, tôi cũng có thể nhận được. Đó là một căn dài, chia ra từng nhà nhỏ một. Một con đường đi vào, lầy lội bẩn thỉu. Tôi dạo đi qua các cửa sau, nghe nhà nào cũng lích rích tiếng chuột và trông thấy lủng củng những mầu đuôi thò ra ở các khe trạn. Đông quá. Tôi đã ngán, tưởng có lẽ mình không còn chỗ để nhích đủ một bàn chân vào. Nhưng may sao, trong số những gian nhà này cũng có một gian không có tiếng chuột kêu và không trông thấy đuôi chuột ngoe ngoẩy. Tôi vào.

Quả nhiên là nhà này vắng lắm. Cũng văng vẳng đâu tiếng chuột lích-rích tận sau nhà. Như vậy, ta có thể biết trước rằng chỗ này chẳng có mấy đồng bào của tôi, tôi cứ vào, kiếm cách sinh nhai bữa đi, chắc cũng có thể sống được. Tôi lần vào ngay. Thú thực, kể ra giá có cỗ bò đi nơi khác cũng đã mỏi cẳng lắm. Đành ở lại vậy. Muốn sao thì sao.

Chiều hôm ấy, một trận mưa lớn giáng xuống. Nước mưa xối mạnh như nước lũ, chảy cuồn cuộn trong các cống ngõ.

Bấy giờ đương là mùa mưa. Ở Saigon, thường có những trận mưa rất dữ như vậy. Mưa như đổ từng chậu nước lớn xuống đầu. Chuột tôi nằm he hé cặp mắt, nghe mưa xuống đều đều. Tuy không có cái tâm hồn khác đời, để nghe mưa với một thú vị riêng, nhưng tôi cũng nghĩ rằng trời mưa thì dễ ngủ quá. Vả tôi ngủ một giấc li bì trong tiếng mưa ồ-ạt.

Tôi chợt bừng mắt. Nước lạnh ở đâu xối vào lưng tôi. Chưa kịp ngóc đầu lên, nước đội luôn vào tai. Trời, sao thế này? Xung quanh tôi, nước dâng lên mênh mông. Mẹ ơi, lụt rồi. Mà lụt ở trong nhà. Nước ở ngoài phía cửa tuôn vào ồ ồ. Trời đã tối lắm. Trong nhà tối mờ mịt, không trông rõ gì cả. Trên chiếc giường giữa nhà, nghe có tiếng ngáy khò khò. Dáng hẳn chủ nhà đã ngủ. Tôi không thể trù trừ đứng nán lại được. Những đồ đạc nhẹ trong nhà như quốc, như chõi đã bắt đầu trôi loanh quanh, đụng cả vào bụng tôi. Mà nước đã óc-ách vào hai bên tai tôi rồi. Đứng lại đây, tôi chết đuối mất. Tôi co bốn cẳng, bơi lờ lờ đi. Nước lạnh thấm vào người, rét quá. Tôi phải tìm một cái gì để leo lên. Mênh mông những nước. Ngoài kia, mưa đã hết. Nhưng nước vẫn sô vào. Nước đánh óc-ách vào bốn bề tường, nghe như tiếng ếch kêu. Tôi vẫn chưa biu được vào đâu. Tôi leo lên một mảnh guốc, mảnh guốc lộn đi và hất trả tôi xuống nước. Mãi sau, tôi chui được lên một cái bục gỗ. Vừa lên tới nơi, tôi cụng đầu với một gã chuột khác. Tuy trời tối mù, nhưng tôi quắc mắt lên, cũng trông thấy rõ. Gã chuột này đã đứng tuổi, nhưng mình gầy như cái que nứa, đuôi tuột hết cả lông.

Tôi hỏi :

— Bác ở nhà này?

Gã kia thưa :

— Vâng.

— Ở một mình ?

— Trước có cả vợ và con tôi nữa.

— Bây giờ ở đâu ?

— Ở đây khổ quá, vợ con tôi bồng nhau đi nơi khác rồi.

— Khổ mà bác cũng cứ ở ?

— Đành vậy, chứ biết tính sao. Tôi vốn người ốm yếu, không đi được xa. Bác là người ở đâu ta ?

— Tôi ở trên kia, xa lắm.

— Bác định xuống làm ăn ở đây ?

— Có lẽ. Tôi cũng ở đây ít lâu. Bác bảo ở đây khổ sở là nghĩa ra thế nào ?

— À, bác muốn biết, thì cứ ở đây ít bữa, sẽ biết. Còn bây giờ tôi buồn ngủ lắm. Xin phép bác cho tôi ngủ một lát...

Nói xong, chuột ta nhắm mắt và ngủ ngay tức thì. Tôi đứng ơ ra, rồi luẩn quẩn, cũng nằm phục xuống, gặm nhấm, vuốt lông cho đỡ ướt, Rồi cũng ngủ khuấy đi mất.

* * *

Sáng hôm sau, mặt trời vừa ló ánh sáng vào đầu tường, nước ở trong nhà đã rút đi cạn hết. Trên nền gạch, đó đây nằm ngổn ngang mấy chiếc guốc bơ vơ. Gã chuột gầy đã biến đi đâu từ lúc nào, tôi cũng không hiết. Tôi bắt đầu một cuộc dò xét trong nhà.

Nhà vắng teo. Bác chủ nhà đã vác xe máy đi đâu từ sáng sớm. Giữa gian buồng, có một cái giường nhỏ. Bên cạnh một chiếc tủ cao khóa kín. Gần đấy, một cái mắc áo ; trên tường có một bức địa đồ. Dưới đất, xế cửa, một cái bàn con con, trên để mươi thứ lặt vặt và lủng củng mấy

đôi giầy. Trong nhà, chỉ có thế. Không thể tìm thấy một vật gì hơn nữa. Chĩnh gạo không. Chai nước mắm không. Đến mấy ông vua bếp cũng không có nốt. Như vậy, chẳng hiểu chủ nhà này họ sống ra làm sao ? Quái thực.

Tôi lần ra bãi cỏ, phía cửa sau, thấy gã chuột gầy đương đứng ngẩn ngơ, vêu mõm, nhìn xuống rãnh. Tôi đến, anh ta vừa nói vừa khóc :

— Bác ấy ơi ! Đêm hôm qua, tôi mất một người anh em... hi... hi...

— Ai đó ?

— Chú Chuột Chù nhà tôi...

— Chú ta đi đâu ?

— Chết đuối. Nước lụt vào nhà, chết rồi.

Tôi đã biết loài chuột chù vốn không biết leo, nên ngập nước mà chết, cũng là có lý lắm. Tôi khuyên anh ta không nên khóc nữa.

— Mất rồi, khóc lóc cũng bằng thừa.

— Nhưng từ đây mà đi, một mình tôi thui thủi sống trong cái nhà này...

— Có tôi đây nữa chứ !

Anh ta ngước mắt nhìn tôi, hơi ngạc nhiên :

— Bác bằng lòng sống ở đây ?

— Sao lại không ? Chúng ta kết làm anh em, ở chung với nhau cho vui nhà.

— Ở đây khổ lắm.

— Chả mùi gì. Tôi chịu khổ cũng đã quen. Bây giờ bác khá dẫn tôi đi ăn. Tới giờ ăn rồi.

Gã dẫn tôi đi. Gã gầy lắm và lại què một chân sau. Tôi hỏi, gã đáp :

— Tôi có tật từ khi mới sinh. Bởi vậy, tôi biệt hiệu là Chuột Què.

Chuột Què tập tễnh mang tôi đến cái bàn nhỏ. Gã bảo tôi cùng leo mặt bàn. Tôi leo. Mặt bàn có một cái đĩa đựng một bánh sà-boong lớn. Tôi ngơ ngác hỏi :

— Thức ăn đâu ?

— Đó.

— Bánh sà-boòng này !

— Phải chớ.

— Mẹ ơi ! Ai lại ăn sà boong !

— Hai năm nay, tôi chỉ ăn có thế.

— Hèn chi, người anh gầy đét đi như con mắm. Ăn sà-boong ? Sà boong để giặt quần áo, ăn vào bụng, nó nạo ruột nạo gan ra, có mà chết toi sớm.

— Tôi ăn mãi cũng quen. Vả lại, ở đây chỉ có một thức này để ăn.

— Cơm ?

— Không có.

— Thịt ?

— Tôi chưa biết thịt là gì cả.

Rồi anh cắm đầu xuống ăn sà boong. Hai chân anh gãi gãi, mõm anh húc húc, nhai nhỏ nhẻ từng ít một. Tôi cười bảo Chuột Què rằng :

Anh đừng ăn nhằm nhí như vậy nữa. Rồi tôi sẽ kiếm gạo kiếm thịt cho anh cùng chén.

Nhưng gã cũng đã làm xong hữa. Tôi đi kiếm. Nhưng kiếm gì ? Trong nhà không thể có một thức ăn, ngoài bánh sà boong đó. Tôi hỏi :

— Vậy chủ nhà họ ăn gì ?

— Họ có mỗi một người, không ăn cơm đây.

— Sao ?

— Anh ta ăn trọ nơi khác. Chỗ này chỉ là chỗ nằm ngủ.

Thế rồi, mò mãi không được một thức gì ăn, tôi cũng đến phải húc mõm ăn sà hoong vậy. Cắn miếng sà hoong vào miệng, khó ăn thì ít — vì tôi đã đói quá — mà ngượng với anh Chuột Què nhiều. Bởi đã chót nói khoác lác với anh. Từ giờ bắn tôi chừa nói trước việc làm ! Tôi vốn đã háu ăn, lại ăn khỏe. Sà hoong đắng miệng quá, mà tôi cũng sơi được đúng một nửa bánh. Thấy thế, Chuột Què sợ lắm ; gã bảo :

— Anh làm chết tôi rồi ! Ăn lắm thế này, người ta biết.

— Sợ quái gì ?

— Sợ quái gì ! Rồi người ta cất đi thì nhăn răng ra cả !

Nhưng mà đói thì không đừng được. Tôi vốn ăn khỏe gấp mấy Chuột Què. Buổi chiều, tôi lại đánh hết một góc bánh sà boong nữa, mặc dầu buồn nôn quá và hụng tôi cứ sôi lên ùng ục. Bánh sà hoong to hôm qua, bây giờ chỉ còn như một quả cau nhỏ. Chuột Què sợ xanh mắt, ran cả râu và đuôi.

Hôm sau, chủ nhà, buổi sáng rửa mặt, nhìn đến bánh sà hoong. Chủ nhà là một chàng trẻ tuổi, đi làm cho một sở nhà nước. Chàng ta ngắm nghía bánh sà hoong có những vết chân và vết răng chuột. Chàng cau mặt, lầm bầm :

— À, mấy con chuột nhãi ! Mình phải cất sà hoong vào tủ mới được.

Lập tức, chàng ta bỏ bánh sà boong vào tủ, và khóa tách lại. Tôi nghe tiếng anh Chuột Què tấm tức khóc dưới gầm giường. Chắc anh oán tôi lắm. Bởi mọi khi có một mình anh ăn — và anh lại ăn yếu — nên chẳng thấm thía vào đâu. Tôi ăn hai hữa thì bằng anh ăn những mười hữa lọn. Chao ôi, khổ cho anh Chuột tàng tật này quá. Tôi lại tìm lời an ủi anh. Và để an ủi chính cả tôi nữa. Vì tôi cũng đương lo lắng về vấn đề ăn không kém gì anh ta. Vô kể. Các nhà hên hàng xóm cũng đông chuột lắm. Và xem chừng cũng nghèo khổ, hữa no hữa đói như nhau cả. Vì dường như xóm này là xóm của những người đi làm, họ không ăn cơm nhà mấy.

Chúng tôi hắt đầu nhịn đói. Đêm đến, tôi nghe tiếng anh bạn tôi nhai giấy ken két. Bỗng dưng, tôi mò ở đâu đến đây để làm khổ anh ta. Một đêm, tôi gọi anh Chuột Què :

— Đi theo tôi.

— Đi đâu?

— Ăn.

Anh ta đi theo tôi liền. Suống dưới gầm bàn, tôi nhìn hai đôi giầy, nói :

— Những cái này có thể ăn được. Còn ngon hơn giấy.

Tôi gặm mấy chiếc giây giầy. Có đoạn tôi nuốt chửng. Đoạn thì tôi nhả ra cho anh hạn tôi ăn. Ăn dây giầy có khác gì ăn đất. Vậy mà chúng tôi cứ nhấm, nhai lấy được. Song dù sao cũng là có vị hơn ăn giấy vụn. Chúng tôi cũng đỡ đói được một phần ngày.

Nhưng, sự đỡ đói trong một lúc đó, làm hại chúng tôi rất nhiều. Một điều, mà lúc ăn một chiếc dây giầy nhạt nhẽo, chúng tôi không kịp nghĩ tới. Là sáng hôm sau anh chàng chủ nhà trở dậy đi làm, vớ đôi giầy để đi, thấy đứt

mất một chiếc giầy ; chàng ta cau mặt, ngầm nghía lầm bầm « chắc, lại chuột ! » Nhưng chàng vẫn xỏ đôi giầy đứt giầy vào chân, rồi đóng cửa lại, vác xe máy đi làm như thường.

Ngày hôm đó, ở nhà, chúng tôi lại đói. Bởi vậy, lẽ cố nhiên chúng tôi lại nhè đôi giầy trắng thứ hai mà gặm. Lần này, chúng tôi thi nhau vật giầy ra và cắn rách toạc mép của một chiếc.

Chẳng may, chiều về anh chủ nhà biết ngay. Anh ta gầm lên :

— Lại chuột ! Lại chuột làm hại tôi !

Rồi anh cất hiến cả hai đôi giầy vào tủ, khóa lại. Thôi thế là xong ; đứng trong gậm chúng tôi nhìn nhau, ngao ngán. Bởi chúng tôi biết, nếu những đôi giầy cứu tinh đó bị cất đi, chúng tôi không thể còn tìm thấy một cái gì mà ăn cho tạm đỡ đói lòng được nữa.

*
* *

Bí quá. Anh chuột Què lại khóc ti ti. Tôi gan hơn, yên lặng ngẫm nghĩ lấy một mưu kế chi đó. Đó là cái cách của chúng tôi, hai ngày sau khi ông chủ nhà cất đôi giầy. Đã đi cầu cứu với các hạn láng giềng. Nhưng ông nào, bà nào cũng nghèo mướp, lo kiếm cơm cho đàn con đông đảo chưa đủ, còn thừa của đâu mà cứu giúp cho người bên cạnh được. Bỗng tôi nghĩ được một kế. Cứ kể, nó cũng chẳng hay ho gì mấy. Bởi tôi đã dùng tới nó một vài lần rồi. Tôi bảo với Chuột Què rằng :

— Chúng ta phải bỏ cái nhà này. Chúng ta nên đi. Đi nơi khác mà kiếm sống. Trời đất rộng rãi bao la, chẳng nên u rú ở một xó nhà mà phí mất ngày vàng tháng ngọc.

Chuột Què hùi ngùi :

— Tôi chẳng thể đi được.

Và anh giơ cái chân tập tễnh lên cho tôi coi. Tôi hăng hái :

— Không hề gì. Anh cứ cố đi. Anh cứ tin rằng anh có thể đi được. Bừa đi chứ. Chúng ta khởi hành ngay chiều hôm nay. Nếu trì hoãn tới sáng mai, có lẽ chúng ta đến đói lả đi mất.

Tôi còn khuyến khích Chuột Què nhiều câu nữa. Bùi tai, anh cũng bằng lòng. Ngay chiều đó, chúng tôi bỏ nhà ra đi.

Nhưng, đi được một quãng khó nhọc, Chuột Què lăn chiêng ra, rên la râm rỉ. Bởi cái chân của nó đau quá. Ra vết què đó, cử động nhiều thì gân giựt giựt, không thể bước được. Chuột Què khóc :

— Thôi, anh đi một mình. Chết đói thì chết đói, tôi đành phải quay trở lại. Chân tôi đau thế này, tôi không thể nào bước đi được nữa.

Chuột Què quay về. Tôi đứng trông theo cái bóng thất thểu của anh cho tới khi khuất hẳn, mới lừng khừng đi. Từ đấy, tôi không còn có dịp nào gặp anh ta nữa. Không biết lúc trở về, anh ta làm thế nào mà sống được, hoặc là chết ngay, cũng chưa biết chừng.

V

Tôi còn trải qua trăm cay nghìn đắng nữa. Nỗi cơ cực này đè lên nỗi cơ cực kia, ở trên cổ tôi. Có khi nhịn ăn tới năm bữa liền. Có khi nhịn đói luôn hai ngày. Thế, rồi cũng quen đi. Ra người ta cũng sống vì thói quen cả. Và sở dĩ nên quen được như vậy, cũng là do một đức tính, phải, một đức tính mà tôi đã luyện cho có được, trong bước đường gian nan. Đó là *sự kiên gan, sự không nản trí*. Bởi vì, nếu không kiên gan, nếu nản trí, chắc tôi đã quay về với anh trai, với chị dâu tôi từ lâu, dù có xấu hổ phải khóc lóc một chút, cũng không sao, mà cầu được sự no thân ấm cật. Nhưng không tôi đã nghĩ trái lại. Và tôi không định một sự trở về hèn đớn như vậy. Tôi cứ đi. Thôi, kể làm nhiều nỗi khổ sở dọc đường cho dài dòng. Nếu cứ nói từ đoạn tôi từ giã anh Chuột Què cho tới khi tôi tìm được một xóm đông đúc để ở, thì tỉ mỉ đến thế nào cũng không hết được gian truân. Rút lại, dù là cái thành phố này to rộng, nhưng tôi cũng đã chật vật lắm mới tìm được một chỗ khả dĩ nương thân được một độ.

Trong cái đoạn đường đã trải qua đó, chỉ một việc nhỏ này, cũng đủ khiến các hạn phải kinh hãi. Bữa ấy, tôi ngủ nhờ ở một nhà đầu phố. Chẳng may, tôi lại trọ phải một nhà toàn những chuột giặc. Nghĩa là chúng phá hại của

người ta nhiều lắm. Cắn quần, cắn áo. Cái gì cũng tha. Cái gì cũng gặm. Thậm, nằm ngủ, chúng đùa nhau, nhảy qua cả ngực người ta. Rồi những khi buồn miệng, muốn nhấm gẫu, chúng lần thần kéo ra gặm cả chân những người đương nằm nghỉ. Người ta đã triệt chúng bằng đủ mọi cách. Nuôi mèo. Bỏ bả. Giăng bẫy chúng không vào. Bỏ hả chúng không ăn. Còn với những bác mèo dữ, chúng trốn biệt. Nhưng không phải là bỏ trốn đi bắn. Bao giờ thái bình, chúng lại trở về hoành hành như thường.

Đêm ấy, tôi trọ, đúng ngay vào cái đêm người ta đương sửa soạn một cuộc đánh đuổi chúng rất kịch liệt. Tôi nghe tiếng ầm ầm. Rồi thì tiếng *chí chí* rộn rã. Chuột bị khua ở các khe nhà, chạy ra hàng đàn. Những ánh đèn « bin » rọi theo đuổi. Những cửa ngõ đều khép chặt. Chí nguy. Song, chỉ một loáng mắt, lũ chuột ranh đã tẩu thoát, được một cách rất nhẹn. Không một con nào bị chết vì một ngọn roi, vì một cán giao. Ra chúng có một cái ngách riêng, đủ đóng bít hết cửa, chúng cũng có thể thoát ra rất dễ dàng. Tôi luống cuống. Tôi lính quýnh. Những ngọn roi của người đập vun vút xuống xung quanh người tôi. Tôi đã tưởng phen này thì thực chết oan. Trong lúc hỗn loạn, tôi chợt nghe tiếng *chí chí* ở đâu khe cửa ngay bên cạnh. Tôi biết lối đó có thể thoát ra được. Tôi nhảy phóc một cái. Vút. Một ngọn roi sắt trượt từ lưng tôi xuống. Tôi thấy đau chói. Nhưng tôi cũng thoát và ngã xoài ra ngoài kia lề cửa. Tôi hấp tấp bò dạy, chạy miết, quên cả mình hình như bị thương. Mãi đến khi gặp các anh em, tôi ngoái nhìn lại đằng sau, mới hiết đuôi mình bị ngọn giọi dáng xuống cụt mất một mẩu. Máu chảy loe loét. Tôi đau thì ít, mà buồn thì nhiều. Buồn cho cái đuôi, một thứ trong cái thân thể mình, do hai đấng cha mẹ sinh ra, bỏ phí đi mất một mẩu. Nhưng lũ chuột

vô hạnh kia, chúng rỡn tôi hoài. Chúng coi sự đau đớn của người là một trò đùa. Bởi chúng đùa với cái chết cũng đã quen lắm. Chúng bò :

— Đặt tên cho nó là thằng Chuột Cụt-đuôi.

Một thằng bàn :

— Nghe dài dòng lắm. Cứ gọi quách là cụ Chuột Cộc.

— Phải đó. Phải đó!

— *Chí chí chí!*

— Chuột Cộc! Chuột Cộc!

Tôi từ đấy, biệt hiệu là Chuột Cộc. Bởi vì tôi có cái đuôi cut mất một mẩu. Tôi mỉm cười. Tôi nghĩ có cái biệt hiệu như vậy, cũng hay hay. Nó gợi cho mình mãi mãi một kỷ niệm của mình. Và tôi bằng lòng nhận tôi là Chuột Cộc. Từ đấy về sau, đi đâu tôi cũng xưng cái tên ấy và ai cũng gọi tôi là thế. Nghe nó cũng khá chướng tai. Nhưng có gì là đáng xấu hổ. Chỉ có cái là ngay đêm hôm ấy sảy ra cái tai nạn khiến cho tôi bị cộc đuôi, tôi phải giã từ bọn chuột nghịch ngợm kia mà bước chân đi. Ở đấy không ích gì cho tôi, mà có khi chết một cách oan uổng nữa.

Tôi đi luẩn quẩn trong các cống của thành phố. Những ngõ cống của cái thành phố này dài thăm thẳm, sâu hun hút, bỏ không bao giờ cùng đường. Tôi chịu khó lội trong bùn lầy. Nhưng thường thường, cũng do những nơi bùn lội bẩn thỉu đó, mà tôi từng được một vài thức ăn, như những mẩu xương, mẩu bánh mà gặm nhấm cho đỡ đói lòng.

Một ngày kia, tôi tìm được một chỗ ở tốt quá. Nơi này là một xóm lao-động. Mà ở xung quanh có những vũng lầy lội gớm ghê. Tôi đã biết sợ những căn nhà có cái vỏ

sang trọng rồi. Mỗi lần cũng đủ kệch tới ngày xuống lỗ. Bởi vậy, tôi chỉ lần đến những nơi nghèo nàn, có đàn bà và có trẻ con ở. Kinh nghiệm dạy cho tôi biết ở những nơi này mới có được những vại nước chưa thức ăn thừa, những hạt cơm buông quăng bỏ vãi.

Nơi tôi tìm đến, đất lành, người hiền, mà của cơ chừng cũng lắm. Ở đấy, trước tôi tới, chỉ có chưa được một chục mống cuột. Cuộc sống rất thong dong. Ăn rồi lại nằm kềnh ra ngủ. Tôi đến, họ tiếp đón tôi rất niềm nở. Tôi kết thân ngay với họ. Một đống cơm nguội thay cho cái lễ tương kiến. Mấy anh em cùng ăn uống hề hả.

Cuộc đời tôi, đến quãng này, cũng tạm gọi là êm đềm.

VI

Và không những êm đềm, tôi lại còn được mang danh giá nữa. Nguyên cái xóm nhà lá ấy, cóc tía chỉ có cùng năm mống chuột. Cả năm mống đều chỉ là những con chuột hiền lành, làm ăn chăm chỉ, xưa nay không biết quật cường, sinh sự với ai bao giờ. Ngày nay, tôi ở đâu lù lù hiện đến, tôi có vẻ hoạt bát, có vẻ lanh lợi và lại còn có vẻ khỏe mạnh là khác. Bởi vậy họ phục tôi lắm. Sau khi giao thiệp qua loa, họ đã biết tôi. Ít ra ở những đôi mắt lờ đờ của họ, tôi cũng được là một tay bảo hớn giang hồ chi đây. Họ coi tôi là tay cừ. Và, chao ôi, họ có ý muốn tôn tôi làm trùm trưởng. Tôi không nghe, phải bảo với họ rằng :

— Anh em đừng làm thế. Tôi đây, đối sức ra ngoài thiên hạ, cũng chưa là đáng kể vào mùi gì, có đâu dám tự tôn tự đại. Chỉ xin anh em, nếu có lòng yêu, mà được ở đây cùng quây quần giúp đỡ lẫn nhau.

Họ cũng nghe, nhưng không nghe hẳn. Họ quyết tôn tôi làm anh trưởng, nghĩa là tay đầu đàn. Tôi phải nghe vậy. Nghĩa là từ đây, tôi là anh Hai vậy. Còn năm chú chuột kia, cứ theo thứ tự mà gọi Tôi, anh hai, rồi đến anh ba, cho tới anh út là chú chuột thứ sáu. Sáu anh em ở trong một khu nhà lá rộng thênh thang, tha hồ mà kiếm trác, lục lọi, chẳng

ai dòm ngó tới. Người ta, những người chủ nhà, thì nhất định là chẳng có ai làm hại đến chúng tôi. Bởi chúng tôi rất biết điều. Chúng tôi chẳng ăn uống vụng trộm đến quá miệng lắm lắm để họ phải lên tiếng than phiền, kêu ca. Chúng tôi chỉ ăn cho vừa đủ no bụng thì thôi. Còn về phần đồng bang của chúng tôi, lại không ngại ai tới cướp bóc tranh dành nữa. Vì sao ? Vì đất này vốn người hiếm, của nhiều, không ai phải đến nỗi khổ sở lắm bởi miếng ăn ngụm uống. Ở đây, sự tranh cơm cướp áo, không hề có.

Thực, chúng tôi sống trong cảnh Bồng Lai. Những ngày tháng no đủ và êm đềm trôi đi. Ngày lại ngày,.. tháng lại tháng. Cuộc đời kết bằng hoa tươi và lúc nào cũng là mùa xuân. Chúng tôi ca hát khi mặt trời mọc. Chúng tôi nhảy múa lúc mặt trời lặn. Đến tối, chúng tôi ngủ những giấc hết sức ngon lành.

Chao ôi! nếu cứ bình yên như thế mãi? Nhưng vốn cuộc đời không phải dễ như cuộc đời của ta kể chuyện, đặt thế nào được nên thế ấy. Nó không thế. Nó còn ẩn trong bao nhiêu là tình tiết éo-le. Nó còn dấu kín biết bao nhiêu những sự lật léo. Để cho cuộc sống đỡ chán. Và để đem vàng thử lửa, xem ai là kẻ, trong cuộc đời biến chuyển, biết giữ vững con thuyền. Trên đời không có cái gì là không thay đổi. Tôi cũng biết thế. Tôi ngang nhiên bình tĩnh đợi những ngày mai bí mật.

Những ngày mai bí mật kia đã lừng lững rủ nhau tới. Chúng thế nào ? Tôi xin lần lượt kể các bạn nghe.

Tôi không nhớ hôm ấy là sau cái ngày tôi tới đây được mấy năm. Bởi vì, ngày tháng là những ngày tháng thần tiên quá, tôi cũng không cần nhớ làm gì cho thêm bận óc. Hôm ấy, chú Tư (anh chuột thứ ba ; chúng tôi gọi nhau theo lối

địa phương, bỏ hàng thứ nhất, kêu người đầu là thứ hai. Nhưng các bạn cũng đừng ngạc nhiên, khi nghe tiếng tôi kể truyện không phải là tiếng miền nam, dù tôi vốn sinh trưởng ở đất ấy. Loài chuột vốn có thứ tiếng kêu, tiếng nói chung, rất đại-đồng trong ngôn ngữ, không phân biệt chi hết) hôm ấy, chú tư hớt hải chạy vào trong buồng báo tin cho tôi hay rằng :

— Có một đứa lạ vào nhà ta.

— Người vùng này ?

— Không phải. Em chưa trông thấy mõm nó bao giờ. Chắc nó ở nơi khác đến. Nó đương lần vần ngoài hậu cửa, coi bộ ngơ ngác lắm, anh ra coi...

Tôi chạy ra. Có một anh chuột lạ thực. Anh chuột này cũng bằng chạc tuổi tôi và cũng khỏ người như tôi. Có điều cái mõm anh hơi vuông bè bè, lông trên mình nhỏ, mẫn và lưa thưa. Cái đuôi cũng hơi ngắn. Tôi cất tiếng hỏi:

— Bác kia, đi đâu ?

— Thưa các bác, tôi đi chơi lạc bước vào đây, vậy có lời xin lỗi các bác.

Rồi anh ta cúi hai chân trước, vuốt râu chào chúng tôi mà quay ra. Chúng tôi cũng kính cẩn đáp lễ và khen với nhau rằng con người ấy lịch sự nho nhã hiếm có.

Mươi hôm sau, tôi đương gặm mấy hạt thóc ở đằng sau nhà, bỗng thấy hai chú, chú ba và chú tư, hốt hoảng huỳnh huỵch chạy vào. Vừa chạy vừa la :

— Chí nguy ! Chí nguy !

— Có việc gì đó ?

— Anh ơi ! ba chú đương đánh nhau to lắm ở ngoài kia kia !

— Với ai ?

— Những đứa lạ.

— Mấy đứa ?

— Hai.

— Đừng hốt hoảng, người ta cười cho.

— Nhưng chúng nó khỏe lắm.

Tôi chạy lật đật ra. Đến nơi, thì hai con chuột lạ đã bị bại trận mà cao chạy xa bay mất rồi. Ba anh kia đánh hăng quá, mồ hôi toát ra đầm đìa. Họ kể truyện lại. Câu truyện đầu đuôi thế này :

Có hai nhách chuột lạ lò dò vào trong nhà chúng tôi. Hai con chuột này cũng hình dáng như con chuột nhọ nhã bữa nọ. Cũng mõm vuông và lông thưa, đuôi ngắn. Nhưng chúng chỉ có cái hình dáng nhọ nhã mà chúng rất bướng. Hỏi đi đâu ? Chúng đáp : đi chơi. Lại hỏi : đi chơi sao dám dò dẫm vào nhà người ta ? Chúng gân cổ vêu mõm lên, đáp rất bướng rằng chỗ nào cũng là đất của tạo hóa sinh ra, ai cũng có quyền đi đến được. Chúng đáp sằng như vậy có khác gì chúng chẹn gạch vào họng người ta không ? Ấy thế mà chúng lại còn lải nhải một cách anh hùng rơm rằng : chúng ta từ nơi xa vào đây làm ăn. Có dư chỗ ở, cho anh em đây ở nhờ một gian. Nhà đâu mà cho chúng ở. Không những láo, chúng lại còn sinh sự cãi nhau với chúng tôi. Hình như cánh chúng nó đông đảo lắm. Có mà anh em chúng tôi đánh liền. Hai thằng kẻ cướp, không thể địch lại được với ba anh em nhà chuột. Ba anh chuột thắng trận, tha hồ mà nói giời nói đất.

Quả nhiên, họn chuột đó đông thực. Không phải là hai tên kia thua, chạy đi hẳn, mà chúng chạy đi tìm viện binh. Chiều tối hôm đó, có vô số chuột của cánh chúng nó rầm rộ kéo đến. Con nào cũng như con nào, mõm vuông và đuôi ngắn. Chúng xô vào trong cống, làm nhặng xị lên. Cả thảy có độ hơn một chục con. Nhưng hình như không phải chủ ý của chúng nó đến đây chỉ để sinh sự đánh nhau. Có một con đầu đàn, lớn tiếng gọi chúng tôi ra nói truyện. Chúng tôi ra, tất cả năm anh em. Tôi đi đầu, những bước chân bước hùng dũng lắm. Nhưng hang ngũ của chúng tôi có chừng ít ỏi quá. Không hề gì. Miễn người ta nằm được can đảm trong những hàn chân va, lọi hơn phe địch, là chúng tôi, nếu có cần, được chiến-đấu ngay ở trong đất của nhà. Con chuột đầu đàn kia gật gù định sắp nói gì với tôi. Tôi lên tiếng trước :

— Chúng bay vô cớ đến đất của anh em ta, lại còn dám sinh sự đánh nhau, thiệt là to gan quá. Có muốn sống bước ngay đi không.

— À người anh em nóng tính. Người anh em nên hiểu cho rằng chúng ta đi đến đây không có chủ ý định đánh nhau đánh nhiếc gì hết. Chúng ta nguyên là một họn anh em từ ngoài kia vào đây, vì một sự tình cờ. Chúng ta lang thang đi khắp các nơi các xó trong thành phố đã mấy bữa rày, mà chưa thể nào tìm được ra một chỗ ở thuận tiện. Bây giờ mới thấy ở đây. Chỗ các anh ở rộng rãi quá, mát mẻ quá. Người anh em hãy nhường cho chúng tớ một mảnh đất nhỏ để anh em lấy chỗ chui ra chui vào. Người anh em nghe chăng?

Tôi nghe khó nghe quá. Lửa giận bốc lên hừng hừng. Tôi quát :

Những quân năm cha ba mẹ kia, khôn hồn thì cút ngay

đi, không có tan xương hây giờ. Nhà của anh em tao đâu có phải là cái lều hoang mà cho chúng bay ở?.

Chúng đáp rất hướng ;

— Chúng ta đã đến thì chúng ta không đi. Nói thực cho các anh hiết, các anh ích kỷ lắm nhé. Nhà cửa rộng rãi, của cải thừa mứa, các anh chẳng đem cho bớt ra xung quanh thì các anh định để làm gì ? Các anh ung dung sống được, trong khi có những kẻ khác chết đói ray sao ? Chúng tôi không muốn đánh nhau cho nhọc xác. Các anh em nghĩ sao ?

Chúng tôi kêu :

— Chúng ta chẳng nghĩ gì hết ! Cút đi !

Và chúng tôi hô khẩu hiệu :

— Nhà của chúng ta ! Nhà của chúng ta !

Biết không thể điều đình được, nhưng bọn kia cũng buông hết sức. Chúng không chịu lùi bước. Chẳng những thế, chúng lại còn hò nhau xông đại vào khởi sự đánh. Vậy là chúng tôi quần nhau một trận mê tơi rất kịch liệt. Tuy ít quân, nhưng cánh tôi lợi thế hơn họ. Đường vào trong nhà, có mỗi một cái cống nhỏ năm anh em tôi đứng chắn ngay đó. Họ đánh vào. Bọn tôi đánh ra. Họ không thể tiến được. Rút cục, chỉ có hủn rãnh bắn lên tứ tung, anh nào cũng lấm như vùi.

Song qua chúng là những tay can trường. Chúng đánh mê đánh mải, đánh hoài đánh mủy, không biết mệt. Chúng tôi nhờ cái cửa cống hẹp, không phải cần, cào mấy ! Chỉ mỗi anh thò nửa mõm ra và giơ hai chân trước lên, là cũng đủ chơi với bọn hung hăng kia. Chúng tôi khinh chiến. Chúng tôi cười vào mũi họ. Nhưng phàm hễ cái gì cứ coi thường, cứ cười vào mũi người ta, bay bị nó quật lại cho

đau đáo để. Chúng tôi bị đúng như vậy. Nguyên bọn kia đánh mãi không chuyển, có mấy đứa ranh mãnh, luồn theo viên cống vào trong tìm được một khe hở ở một chỗ nối hai khúc cống. Chúng len lén chui vào. Chúng đánh tập hậu trong lúc bất ngờ. Chúng lần về phía bọn tôi, cắn mỗi thằng mấy miếng hết sức đau. Tôi cuống, kêu lên. Cả bọn liu riu tưởng là chúng đã chiếm mất nhà mình rồi. Vội vàng, tôi bỏ lệnh thu quân, chạy miết về phía sau. Chúng bọn làm một và đuổi theo bọn tôi. Nhưng chúng cũng chỉ đuổi được đến đầu cống bên kia, và quá sang một chút nữa là tận đường. Vì quá sang phía trong, chúng tôi đã có phòng thủ chắc chắn.

Thế là, chúng tôi cũng đã thua trận. Chúng tôi bị mất một cái cống và một ít đất. Cái bọn ăn cướp kia, đã có chỗ tạm ở. Nhưng tôi biết, chúng không thể chỉ ở trong cái cống đó được. Bởi chúng có hơn mười tên, mà ở trong một cái cống như vậy, thì chật chội quá. Ấy là chưa kể sự khó sở, mỗi khi tới bữa nấu ăn, người ta lại đổ nước dưa dạy xuống cống, khiến anh nào cũng ướt nhẫn từ đầu đến chân đuôi. Ấy là, cũng chưa kể, trời mà đổ mưa xuống, nước tràn đầy cống, nếu không ngoi ra, tất chết ngạt. Không đánh, tự nhiên chúng cũng phải bại trận mà rút lui. Chúng tôi cầu cho trời mưa to. Chúng tôi cầu cho trời mưa to. Nhưng có phải là ông trời nghe thấy mà bằng lòng mưa đâu. Nắng xuống trang trang. Bầu trời cũng không rơi được một giọt nước nào xuống.

Tôi tính rằng chúng không có thể ở đấy được mãi. Nếu không đi, tất chúng phải đánh chúng tôi nữa để lấy đường vào. Chúng cố đánh chúng tôi nữa thực. Nhưng chỉ có những trận lẹp nhẹp không đáng kể. Chúng tôi giữ cẩm chừng và cầu khẩn cho trời mưa xuống.

VII

Cố nhiên là trời không thể mưa theo ý muốn của chúng tôi, dù rằng độ ấy đương mùa mưa. Và chúng tôi khởi với nhau những cuộc chiến lặt vặt.

Nếu chỉ có vậy, tất tình thế yên ổn này còn tạm thời mà kéo dài ra mãi. Không phải. Có một buổi chiều, Băm anh em chúng tôi đương nằm gặm chung với nhau mấy hạt ngô, chợt nghe tiếng lục cục phía đầu cống và lỗ nhỏ mấy cái bóng đen kéo vào. Chúng tôi, trong các hầm núp, sửa soạn nghênh chiến. Nhưng chúng không xông vào như mọi khi. Chúng cũng đứng nấp vào trong những tảng gạch nhỏ mà nói chõ

— Chúng ta muốn nói một câu chuyện phải trái.

— ...

— Các anh tất cũng chẳng muốn đánh nhau như chúng tôi. Vậy chúng ta không nên quần thảo vô ích. Các anh nên nghĩ lại, ma nhường chúng tôi một ít đất ở.

Tôi đáp:

— À chúng bay cũng khôn đấy. Ta đã biết tại sao chúng bay lại kéo vào đây mở cuộc điều đình.

— Là do chúng ta muốn thân thiện và hòa bình.

Tôi nói thực to :

Chúng bay đã đối trá. Nhưng đối sao nổi ta. Ta biết rồi, ta biết rồi. Vì mấy bữa nay trời u ám. Ngày mai, ngày kia đây, tất thế nào cũng có một trận mưa lớn. À, mưa lớn thì ở trong lòng cống, chúng bay sẽ sống chết ra sao. Chúng bay sẽ hết tưởng, hết bặng nhặng, trương phình cả bụng lên và xác trôi về quê nhà chúng mày.

Đoàn chuột, có lẽ đã toát mồ hôi nữa, vì tôi đã nói một câu trúng tim họ. Không đứng được, một tên nói :

— Phải, chúng ta muốn điều đình với các anh. Cũng vì trời sắp mưa thực. Ít ra các anh cũng nhân đạo..,

Tôi gạt phắt :

— Chẳng đạo đức gì hết. Muốn đánh nhau thì xông vào mà đánh nhau, lại con lôi thôi chi !

— Thực chúng bay không nhượng ?

— Đời nào !

— Một, hai, ba ! Thực chứ ?

— Thực.

— Vậy thì lại đánh nhau, quyết một phen sống mái.

— Quyết !

Sợi dây căng đến độ không căng được nữa, đứt. Chúng tôi xô ra đánh nhau chí chóe.

Cuộc chiến lần này, hết sức dữ dội. Bởi một bên thì cố thủ. Một bên thì liều đánh, nếu không, tất bị thua to. Bên địch của chúng tôi, mang hết cả lực lượng ra tấn công. Một mình tôi phải quần với ba bốn tên lớn cũng ngang tôi. Tôi cắn bằng hai hàm răng nhọn. Đôi chân trước, quào. Đôi chân sau vừa quắp vừa đẩy. Cả cái đuôi cộc

thun lủn, tôi cũng khiến được việc. Tôi dùng nó để quật thọc vào mặt địch thủ.

Cuộc chiến càng lăng đ) nóng. Tôi chuyền thần lực, đã đánh rụi xuống được một tên, dùng đuôi, tôi đun nó xuống cống. Bị thương, nó không leo lên được nữa, cứ nằm dưới đó mà kêu choe choe. Tôi phấn khởi tiếp tục đánh với hai thằng giặc kia, rất khỏe. Nhưng một tên khác đã xô đến, thay tên bị ngã nọ. Va biết tôi là tay lợi hại, hai con chuột nữa cũng xô đến đánh hội. Tôi vẫn bình tĩnh cắn, nhay, nhá, giựt, đạp, cào, kẹp, cắn và hất đuôi.

Nhưng chẳng may cho các anh em tôi. Họ xung đột ở hên cạnh một bức tường, cách chỗ tôi đến ba bước nhảy. Chú Năm và chú Sáu lở quờ hi đánh ngã. Chú Út thì chết ngay tại trận và chú Năm phải nhuôi người ra, giả cách hết thở, mới thoát chết. Mặt trận bị phá thủng. Có tài thánh tôi cũng không thể cản được chúng. Do chỗ trống, chúng đùn đùn kéo vào. Chúng tôi, xát đuôi vào nhau, vừa đánh vừa lùi. Lùi mãi vào đến cửa buồng ngủ nhà người ta, chúng tôi tọt vào đấy mà giữ thế thủ trong khe cửa. Nhưng chúng cũng không thèm tiến thêm. Bởi, vào được trong nhà, đã là thắng trận rồi, lỗng hỗ chúng lại đã chiếm được cả nhà, dồn chúng tôi vào buồng. Chúng không đánh nữa. Và chúng tôi cũng ngừng răng ngừng chân. Cũng chẳng còn sức đâu mà đánh thêm. Anh em chúng tôi ôm nhau, khóc như mưa như gió. Bởi vì chú Út nó đã tử trận, xác nằm phơi ngoài đầu cống. Sau, tôi nói :

— Cứ ngồi khóc như thế này, nước mắt của chúng ta không thể làm cho quân địch chết và chẳng cứu vãn được tình thế một chút nào. Tốt hơn hết, anh em nên nín ngay.

Tôi đi như thường lệ một kế. Tôi đi đằng này một lát. Chúng nó sẽ chết hết, nội đêm nay.

Các bạn thử đoán xem tôi mò đi đâu ? Tôi đi một hồi, vào lúc trong nhà lên đèn thì tôi về. Tôi chui vào buồng, bốn em tôi reo đón. Tôi bảo lớn :

— Anh em vào cả đây.

Tức thì, trong lỗ, lũ lượt kéo vào một đàn chuột... Con này chui vào, con khác chui vào. Sắp hàng, đếm vừa đúng được mười lăm nhách. Các em tôi đã nhận ra đấy là những ông láng giềng bên phía tây.

Tôi đã đi cầu cứu họ. Tôi vừa ngỏ lời, họ nhận giúp ngay. Họ là những người láng giềng tốt. Họ coi những quân kia như những kẻ thù chung của cả xóm vậy. Trông thấy họ sắp hàng ngũ chỉnh chỉnh, tôi hết sức cảm động. Trước hết, tôi cảm ơn họ, rồi tôi toan nói vì lẽ gì mà cần phải đánh bọn kia. Anh em gạt đi, mà rằng :

— Bắt tất mình phải bàn ra tán vào. Choảng liền.

— Những quân ở đâu, mà dám ngạo ngược !

— Các anh ơi ! chú Út nó tử trận, thực là một điều đau đớn cho anh em tôi. Không những thế, anh em chúng tôi lại còn mất nhà mất cửa vì chúng nó nữa !

— Phải giết ! Phải giết hết !

— Ngay đêm nay !

— Ngay bây giờ !

— A, *chí chí, chóe chóe* !

Anh em hăng hái quá, toan xô cả sang. Tôi phải hết sức cản lại. Tôi nói rằng :

— Chẳng nên sang bây giờ. Hãy còn sớm, đánh nhau

trong nhà, khó đánh. Đợi khuya một chút, chúng ta khởi một cuộc đánh úp bất ngờ, vừa không phí sức, mà vừa nắm chắc được phần thắng.

Anh em khen phải. Chúng tôi nán đợi tới nửa đêm. Trong khi chờ đợi, chúng tôi luyện lại các miếng võ, các lối đánh

Khuya hôm ấy, chúng tôi từ trong buồng đồ sang, len lén đi, anh nọ nối đuôi anh kia. Tôi định bắt sống từng nhách một. Nhưng quả là những đứa lọc lõi, chúng có phòng bị chu đáo. Chúng tôi vừa sang thoát lối, đã nghe tiếng hô:

— Có giặc! Có giặc!

Chúng tôi bị đánh cả bốn mặt. Nhưng, cũng đâu có đấy, chúng tôi áp chiến một cách bình tĩnh lắm. Cuộc sô sát bắt đầu. Lần này sức chiến không đến nỗi nghiêng cán như lần trước. Quân của tôi cũng nhiều bằng quân của chúng. Một chọi một, tôi đánh ngã địch thủ cứ bằng bằng. Chúng tôi có cơ thắng thế lắm.

Mặt trận quần thảo nhau lần này rộng rãi lắm. Ở giữa nhà, ngay dưới gầm giường, không có thể núp ẩn chi hết. Phải choảng nhau bằng tất cả sức khoẻ, chẳng nhờ khe vách hố tường được. Bấy giờ vào khoảng giữa đêm. Trong nhà yên tĩnh quá. Mọi người đã ngủ yên cả. Chỉ riêng có cái đồng hồ treo trên tường là còn thức. Nó đếm tích tắc tích tắc để cầm nhịp cho cuộc chiến của chúng tôi. Tôi nghe nó như bồi chống thúc ra quân, như bồi kèn trận, lòng càng hăng hái, nao nức. Bên địch đã bị ngã mất mấy mạng. Chúng tôi phấn khởi, càng hò hét tợn.

Nhưng sự yên tĩnh đã làm hại chúng tôi. Vì yên tĩnh quá, và chúng tôi hò hét dữ dội, nếu người ta ở trên giường thức giấc. Đánh nhau loạn sạ ở dưới đầu người ta, làm gì

người ta chẳng thức giấc. Một người đàn ông mở mắt ra. Mới lắng nghe xôn sao, có lẽ gã tưởng tiếng kẻ trộm cầm dao khoét ngạch. Nhưng sau biểu, gã lặc lưỡi:

— À, chuột chay.

Chuột chay lục cục ngay dưới gầm giường, gã không thể ngủ lại được. Ức quá, gã trở dậy, cầm cái que và bật ngọn đèn điện. Ánh sáng vừa loé, ngọn que thọc luôn xuống gầm giường. Chúng tôi hốt hoảng chạy tan tác. Thế trận vỡ. Đàn rút về đấy. Từ bấy giờ đến sáng, không dám tái chiến nữa.

Kết quả của cuộc chiến đó, bên tôi không bị chết hoặc bị thương nặng một anh em nào, chỉ có ba anh bị xây xát xoàng. Còn bên kia tuy không ai thiệt mạng, nhưng phải mất ba tên bị thương tích nặng, một là què cẳng, hai là gãy đuôi. Chúng tôi đoán như thế, nhưng không dúng mấy. Bởi vì hôm sau, chúng tôi đánh hơi được một mùi khăn khẳn đưa sang. Quân đội thám thính về báo rằng có một tên địch chết, nằm thẳng cẳng giữa gầm phản.

Mùi hôi thối tung lên dần dần. Ngoài đầu cống, ơ xác thằng em út tôi đưa vào, từ trong gầm phản dâng lên nồng nặc. Chúng tôi đã quen mũi với những hơi đo lắm. Có khi lại thích ngửi nữa, vì chúng tôi vốn là những dân ở trong cống trong rãnh. Nhưng mũi của loài người không chịu được hơi thối. Ngửi vào, họ nhăn mũi, xì ngay ra. Hai ngón tay bịt hai cửa mũi lại. Trong nhà đó, hơi thối xông lên làm nhức đầu mọi người. Người ta liền lục lọi tìm kiếm xem hơi độc đó do nơi nào phát ra. Người ta thấy hai chú chuột chết. Một chú nằm ngoài sân và một chú nằm trong gầm phản. Trẻ con trong nhà phải huộc

đuôi hai anh chuột chết, xách đem ra sông, quẳng trộm xuống.

Do đó, người nhà có ít cảm tình với chuột và để ý rình rĩ lắm. Cũng ở trong gầm phản, nhiều đêm khuya, chúng tôi còn chơi nhiều cuộc chiến kịch liệt nữa. Đánh nhau ầm-ĩ, ồn tỏi cả lên. Nhưng đều bất phân thắng bại cả. Bởi vì, lần nào cũng thế, đương đá nhau rất hăng hái thì, y như rằng có người trở dậy và người ta liền cầm gậy đánh đuổi chúng tôi. Chỉ một cái đầu gậy cũng đủ đập vỡ tan tác cả hai mặt trận ghê gớm.

Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục đánh nhau hoài, đánh nhau mãi, đánh nhau lăn lóc, đánh nhau mê tơi. Đêm đêm, những tiếng lục cục, xột xoạt khiến người ta chẳng thể an giấc. Họ tìm cách bài trừ chúng tôi. Họ mua thuốc giết chuột. Nhưng thuốc phải gió, chúng tôi ăn ngon như ăn thuốc bổ, đã không chết mà lại béo mập ra thêm. Không nản, họ lại tìm lối trừ chúng tôi bằng cách khác. Tự nhiên, trong nhà thành ra có những hai đàn chuột lớn, hai đàn chuột lớn lại luôn luôn đánh nhau, bảo làm sao mà không ồn!

Một ngày kia, ở trong buồng, văng vẳng có một tiếng gì lạ lắm. Ở, lạ quá. Thôi chết rồi... Thôi thực chết rồi...

— Meo... Meo... Meo...

Người ta mới mua được một ông mèo to quá. Nó là một ông mèo mướp. Ông ta đi dạo khắp xung quanh nhà, hai mắt sáng chói như hai viên ngọc. Những bước chân lùng dũng và những cái vuốt mới sắc làm sao!

— Meo... Meo... Meo...

Chúng tôi chạy trốn rối rít, cuống cuồng. Trong lúc hỗn loạn, không còn tưởng gì đến cừu-địch, chúng tôi chạy trốn lẫn cả vào nhau. Chúng tôi chạy về phía cuối xóm. Văng

vẳng sau lưng như vẫn có tiếng «*meo meo*» đuổi theo. Chúng tôi cắm cổ chạy bán sống bán chết. Nhưng, cái đàn chuột kia là một đàn chuột ghê gớm. Chúng đã chạy trốn ông Mèo từ lúc nào lúc nào ; và khi chúng tôi tới cặn nhà trú ẩn ở cuối xóm, thì chúng đã lọt vào đó từ bao giờ. Chúng đánh và đẩy bọn tôi ra. Chúng tôi không thể vào được nữa Vậy là, cả một bọn mười lăm anh em, không có nhà ở. Chúng tôi lếu đều, đành ra ở tạm ngoài bụi cây, để tính một kế đánh bọn ăn cướp kia.

VIII

Đêm ấy, ngoài bãi cỏ, ở chân một bức tường đổ, dọc theo một đường rãnh ăn xuốt theo một căn nhà dài, có một cuộc hội họp quan trọng của một phố chuột. Đến ngót một trăm con, vừa đực vừa cái và đủ cả già trẻ lớn bé.

Có những lão chuột lụ khụ, trụi hết cả lông, trơ lần da dầy cộm và bạc phếch, đi đứng rất chậm chạp và có đôi tai đã ngt ễng ngãng. Bọn này là bọn già lỗi thời, chờ chết. đến họp để làm danh dự cho cuộc hội đồng thêm long trọng. Bon này không quá số mười lão. Còn phần đông đều là những tay chuột trẻ tuổi, láu táu và khỏe mạnh, những mụ đàn bà lắm điều, kêu chí chóe và chạy nhoăn nhoắt.

Khi tất cả phố đã có mặt đủ, người ta tuyên hố khai mạc cuộc hội đồng. Mọi chuột đều yên lặng một phút để nhớ đến em út của tôi, là một dân chuột đã chết về bọn giặc kia. Thực là một cuộc hội họp hết sức trang nghiêm và long trọng. Không như những chuyện hội đồng chuột mà hãy lắt nay người ta đã đặt thành sách để chế bang bọ chuột chúng tôi. Bởi đây là một cuộc họp có can hệ tới sự sống còn củ dân trong phố. Sự tiếm đoạt nhà cửa do đàn chuột vô lạ nọ gây nên đã khiến mọi chuột trong phố đều tức giận Huống hồ chúng gây truyện lục đục, để khiến nh người ta nuôi một ông Mèo kếch xù, tay chuyên môn rìn

đánh chuột. Một điều không thể tha thứ được. Cần phải trừ khử chúng, cho chúng hiết tay. Do nhẽ ấy, nảy ra cuộc họp đêm này.

Tất cả các anh em đều nhường tôi cái ghế chủ tịch. Tôi từ chối, dành cho mấy bô lão. Nhưng một anh nói :

— Anh Chuột Cộc phải làm chủ tịch. Bởi vì sự xung đột sảy ra ở nhà anh trước. Anh hiết hơn ai hết, từ đầu tới đuôi câu truyện.

Tôi cảm ơn mọi người và nói một hơi rất dài và rất lâm ly rằng :

— Thưa các anh em chị em, bàng phố của chúng ta, bao nhiêu năm nay, sống vui vẻ trong cảnh thái bình thịnh vượng, không hề sảy ra một cuộc cãi lộn nhỏ nào. Bỗng nhiên. có một lũ khốn nạn ở đâu đến, gây chuyện rối ren. Chúng nó nghèo đói, mà lại không biết điều. Chúng vênh vênh vảo vảo. Chúng nhụng nhặng quá, đã đánh chết một người em của tôi, lại khiến cho người ta đánh đuổi, rồi người ta nuôi ông Mèo. Một điều ghê gớm mà phố chúng ta không hề bị bao giờ. Bởi xưa nay chúng ta ăn ở từ tốn, hiền lành, không hại người ta, chẳng khiến ai mếch lòng bao giờ ; người ta chưa lần nào nghĩ tới sự phải trừng phạt bọn ta. Vậy mà bây giờ bọ trừng phạt thẳng tay. Tại ai? Có phải tại bọn nguỵ đó không ? Mà chúng ta lại mất đi mấy căn nhà. Cho ai ? có phải cho bọn nguỵ đó không ? Hỡi các anh em chị em, chúng ta phải ghép chặt hàng ngũ, mau mau tiến đánh quân thù ghê gớm thì mới mong tìm lại được sự thịnh vượng và sự thái bình ngày xưa được.

Anh em nghe tôi nói, ai cũng hồi hồi vừa cảm động, vừa căm tức. Họ bàn nên kéo đi đánh lũ chuột quái ác ngay trong đêm nay. Tất cả mọi người đều bằng lòng.

Ngót một trăm con chuột ồ at kéo vào trong một kh u nhà, giữa một đêm tối mù mịt. Chúng tôi lặng lẽ tiến sát mặt đất, lồm ngồm như những củ khoai biết bò. Đã trông thấy lấp ló mấy kẻ địch của chúng tôi đương chạy thậm thọt phía bên trong. Thế là cuộc vây đánh bắt đầu.

Cuộc chiến không có gì là khó khăn hết. Bởi vì chúng tôi có nhiều người quá. Mà bọn chúng, đông lắm cũng chưa vượt được hai mươi cái thủ cấp. Bởi vậy, cuộc thắng nghiêng về phần chúng tôi. Không ai bị một vết thương nhỏ. Trong một lúc, chúng chết mất đúng năm mang. Bọn chúng hoảng quá, còn lại bao nhiêu, ba chân bốn cẳng, chạy miết. Chúng tôi không thèm đuổi theo, và cũng không thèm chiếm cứ khu đất của chúng. Binh tướng anh em rút lui, đợi chúng trở về, hận sau lại đánh nữa. Quyết đánh cho bao giờ chết đến tên thủ chỏm mới thôi. Nhổ cỏ, phải nhổ kỹ tận gốc. Có thế mới trừ tiệt được chúng nó.

Năm bữa sau, một đêm, chúng tôi lại len lén tới giao chiến một lần nữa. Nhưng la thay! Chúng tôi, cả đàn kéo vào tận giữa nhà, sạo sục đủ mọi chỗ mà cũng không thấy mõm mũi một tên nào đâu. Chỉ thấy năm cái xác chuột chết vẫn nằm còng queo ở đấy, mùi hôi thối xông lên nồng nặc và rồi họ bò lồm ngồm. Chúng tôi còn đương ngạc nhiên, bỗng nghe một tiếng *chí chí* ở ngoài rồi một đ ã chuột địch chạy tọt ngay vào. Chúng tôi xúm lại, reo lên: «Đây rồi! Đây rồi!»

Chúng tôi chưa kịp vỗ, tiếp với tiếng reo thì nghe thấy ba tiếng «*Meo! Meo! Meo!*» rất ghê gớm. Ông Mèo nhảy xổ ngay vào. Chúng tôi luống cuống chạy trốn. Cả đàn tán loạn tan tác mà cũng không kịp. Cũng mất ba

mạng bị ông Mèo vồ. Ông chỉ xơi thịt bắt một anh, còn hai anh kia, xác nằm tơ nơ giữa nhà. Chén xong, ông Mèo đi ngay. Mà giá ông ta không đi ngay, chắc cũng không thể chịu được. Bởi mùi thối hoắc lên ghê quá. Mùi bẩn lan ra rất xa, làm hại. Bởi bây giờ là cả bảy cái xác con chuột cùng đang hơi độc lên. Chỗ ấy là nơi nhà xép phía sau buồng, nên người ta bị nhức mũi, mà chưa tìm được ra nguyên cớ. Tôi đã dò ra cái cớ tại sao bữa đêm nọ ông Mèo lại đến đúng vào lúc chúng tôi kéo đến đấy. Ra cũng cùng là một mưu của bọn kia. Chúng đi o, biết là bọn tôi kéo đến đông lắm, liền chạy đi trốn hết. Một đứa bỏ đi tìm Mèo, chnôt mà đi tìm Mèo, thực là một sự lạ. Nhưng không phải là tìm để hỏi han câu chuyện gì. Bởi vì hai loài chúng tôi có sự sung khắc và cách biệt đời đời, không thể bao giờ nói với nhau được nửa câu. Chuột trông thấy mèo thì lủi. Mà mèo thấy chuột thì vồ. Gã chuột kia tìm mèo, là hẳn đã tính toán cẩn thận. Trông thấy ông mèo, gã chạy miết. Ông mèo lập tức đuổi theo. Gã chạy đi đâu ? Gã chạy về chỗ chúng tôi vừa kéo đến. Đó là một cái kế như mèo về giết bọn tôi. Tôi nói cái mưu đó với anh em, anh em tức quá, thề giết cho đến tên cuối cùng của bọn chúng nó.

Trong khi ấy, mùi thối càng tăng lên ghê gớm. Tôi nghĩ sẽ có bệnh nguy hiểm mất. Đó là cái bệnh *dịch hạch*, do loài chuột chúng tôi mang tới, mỗi khi có nhiều chuột chết quá. Thì đúng một cái, quả nhiên như thế. Và ông mèo là một nạn nhân đầu tiên. Ông lăn quay ra chết. Chúng tôi, cả mấy phố chuột đều mở tiệc ăn mừng và khiêu vũ.

Tôi bàn với mọi anh em :

— Phải đi mời mấy ông chuột Cống tới, để ông vác hộ cho mấy cái xác chuột kia đi.

Anh em đồng ý và cùng ủy tôi đi mời các bác chuột Cống,

nhà ở cách đây những mấy phố, do một đường cống dài. Chuột Cống là một thứ chuột khỏe nhất trong loài chuột, nhưng vì dẫn đòn, nên chỉ chuyên nghề làm phu khuân vác.

Trời đất ơi! Tôi không ngờ, đi chuyến ấy, lại là để thoát một đại họa.

Có một người chết, người ta thử, biết chết về bệnh dịch hạch, nhất là sau khi lục ra cái đám bầy con chuột nhắt kia người ta lại càng tin lắm. Bao nhiêu đầu cống, ngách tường ở suốt một dãy phố đều bịt lại hết. Các cửa ngõ, người ta dán giấy kín mít. Nghĩa là chuột ở cả phố, không còn một lối nào mà thoát ra được. Bấy giờ người ta mới hơm vào những làn khói độc. Khói hay đến đâu, chuột ngửi phải, hắt hơi một cái, là lăn quay ra chết. Họ tẩy uế khu phố và bỏ hoang với hơi khói độc như vậy đúng một tháng.

Ở trong bao nhiêu chuột chết rạc. Cả mấy con chuột cừu địch kia, họ rút đi đâu được một nửa. Căn phố đó, trừ mấy nhà chúng tôi, còn có đến mười nhà nữa. Tính ra đến hơn bốn trăm con chuột bị trúng độc mà chết. Riêng có một mình tôi thoát nạn.

Trong lịch sử loài chuột chúng tôi, chưa bao giờ bị có một trận chết chóc ghê gớm như thế! Bởi vì giả có cháy nhà, giả có đắm thuyền, chúng tôi cũng vẫn có thể chạy hoặc bơi được. Đằng này ngửi một cái, hắt xì hơi, ngoẻo!

Cái sự thảm khốc này, gây nên hỏi bọn chuột khốn nạn! Phải, phải, chỉ hỏi chúng nó mà sầy ra tai biến. Chúng tôi vẫn sống êm đềm ở đất này đã bao nhiêu năm nay mà.

Chiều hôm đó, đứng ở một căn gác, vọng về phía dãy phố bị hun khói độc, tôi khóc mà nói rằng:

— Bốn trăm năm mươi anh em chị em xấu số của tôi ơi ! Dù những quân thù mõm vuông đuôi ngắn của chúng ta cũng có đứa chết, nhưng tôi vẫn chưa thể bả được giận. Thù này là thù không đội giời chung. Cộc tôi khắc cốt ghi tâm, ăn cay nuốt đắng mà ghi nhớ trong lòng. Từ nay, Cộc tôi quyết coi những quân mõm vuông đuôi ngắn kia là kẻ thù số một.

TÔ HOÀI

SỐ ĐẶC-BIỆT 3

VŨ ĐÌNH-LONG

CÔNG-TÔN-NỮ NGỌC-DUNG

KỊCH BỐN HỒI

Việt-nam-hóa vở « L'Aventurière » của Emile Augier

Tiểu-thuyết của Tô-Hoài

(Tiếp theo bìa 2)

đã nên vợ nên chồng theo cái tục lệ của người văn minh, hai kẻ ấy lại phải xa nhau vì ăn khỏe; họ gầm-gừ với nhau trong những bữa ăn như một đôi khỉ vườn, họ đánh nhau, họ cấu nhau, rồi vợ một nơi, chồng một nẻo. Về chuyện này, tác-giả đã viết một câu cay chua và cũng thật là tình-tứ: «Nếu họ cùng không ăn khỏe, thì họ yêu nhau hiết bao nhiêu!». Đó chính là lời tóm-tắt tất cả tấn thảm kịch trong gia đình Lặc. Một khi gia đình tan vỡ, một khi tổ bị ra tro, Lặc lại trở về với cuộc đời hình thản ngày trước làm mướn để được an no ngủ kỹ. Lặc cũng gần giống như gã Chuột Bạch bóc con họ ngựa mà chết; «gã ở trần đời một mình để ăn gạo, để đánh vòng vẻ để đi ngủ, dựng đứng hai chân lên.» Sống cái đời độc thân, gã Chuột Bạch béo và vui vẻ hơn trước, cũng như Lặc đi trở lại cuộc đời no nê và vui vẻ như ngày chưa vợ. Ta thấy rằng người với vật có thể rất xa nhau và cũng có thể rất gần nhau. Đó chính là một lẽ khiến tác giả đã đặt truyện Cu Lặc trong tập truyện loài vật này.

Nhưng những truyện loài vật của Tô-Hoài chung đủ trong một khuôn tâm ý và triết lý như thế nào? Đó là cái phần hay nhất mà người đọc cần phải nhận thấy. Loài người hành động theo lý trí, nên cuộc đời giản dị hơn nhiều. Tuy vậy, cả người lẫn vật đều phải chịu cái luật chung của Tạo hóa là luật sinh tử, cho nên đối với loài người cũng như đối với loài vật, sinh tử là cái then may của tất cả mọi sự vui buồn. Có điều là ở loài vật, cái vui cũng nhẹ, mà cái buồn cũng nhẹ, nó thoang thoảng như cơn gió buổi trưa hè. Những ngày vui sướng của con gà sống gì đa tình, những ngày hả hê của con gì chọi «anh hùng», những ngày hè thu của con Dực, những ngày xum họp của đôi vợ chồng gi-đá, đều là những ngày chóng tàn, để nhường chỗ cho những ngày ảm đạm, đầy chán nản, đau thương. Như vậy thì sinh tử biệt ly, Tạo-hóa không dành riêng gì cho loài người, mà chính loài vật cũng có những cảnh xót thương, những ngày sầu thảm.

Đã thế, những con vật trong tập truyện ngắn này của Tô-Hoài lại là những loài ở gần

người, nên những tập tục những cảnh vui buồn của loài người đều ảnh hưởng ít nhiều đến chúng. Mấy bác mèo, bác chó bác chuột, cậu gà, mụ ngan kia có làm sao không rập theo ý nhiên cách sống của loài người trong khi chúng chỉ là những kẻ sống ký, sống nhờ bên cạnh người? Một điều đặc biệt nữa là những con vật ấy lại đều ở Nghĩa-đô cả. Chúng chỉ là những kẻ đồng hương với tác giả. Hơn thế nữa, cuộc đời của chúng cũng gần như cuộc đời của những người ở Nghĩa-đô. Về cuộc đời của đôi gi-đá, Tô-Hoài viết: « Họ ăn ở dè lén, bình lặng, chịu khó, ít ồn ả. Cuộc đời trôi chảy âm thầm dưới khe lá xanh, y như cuộc đời của những người Nghĩa-đô, cần cù và nghèo khó trên cái khung cửi, trong hốn lũy tre già. » Đối với tất cả loài vật, từ con dế mèn đến con chó giữ nhà, cảm tình của tác giả vốn dã khăng khít, nên đối riêng với những con vật cùng làng hay cùng nhà với tác giả, tác giả lại càng rộng lòng thương yêu hơn nữa, và nhiều khi tưởng chúng cũng như loài người vậy.

Dưới con mắt của Tô-Hoài, những nhách chó nhỏ nằm vật lên nhau, rên ư ử mà ngủ kia chính là « những đứa trẻ nằm mơ, những đứa trẻ khoai củ ở nhà quê » độ, chị gà mái « là một người đàn bà giỏi giang, đa tình thì nhất mực đa tình, mà khi phải vướng vào cái hồn phận dạy dỗ, nuôi nấng con trẻ, lại đáng nên một bậc mẹ hiền gương mẫu »; anh chó là « một gã lèm bèm ủng oẳng, hay sinh sự nhỏ nhen; nhưng tính tình lại phổi hò, dễ dãi và thường chóng quên »; chú mèo thì coi bộ « lừ đừ và nghiêm nghị tựa một thầy giáo nhà dòng đương khoác bộ áo thâm, áo cốt cách qui phái và trưởng giả, lúc nào cũng ra về nghĩ ngợi như sắp mưu toan một việc gì ghê gớm lắm. » Đó là những tính tình riêng của mỗi loài mà tác giả đã nhận xét rất đúng, và đã xét nhận theo con mắt một người từ tâm. Nhà luân lý học trứ danh nước Pháp Vauvenargues đã viết một câu rất ý nhị: « Đối với một người hung tợn nhất, dù ai muốn nói thế nào mặc lòng, nếu người ấy hãy còn yêu loài vật thì chưa phải một người hung tợn. » Vì có một tấm lòng rất hiền từ, rất dễ cảm động trước những sự khổ não của loài người cũng như của loài vật, nên Tô-Hoài đã tả những loài vật theo một ngọn bút riêng. Có thể nói: những con

vật ông tả, đều là những con vật « thượng lưu » cả. Tuy tính tình của chúng trong những truyện của ông có đúng mặc lòng, những cử chỉ của chúng người ta thường được thấy tầng bốc quá, tầng bốc cho chúng được « ra về con người ». Về con Đực. Tô-Hoài viết: « Câu chuyện của nó đã ra chuyện ngày xưa. Thời gian đã làm ly tán cả. Trở đi, trở về, kẻ chết, kẻ giang hồ mất, kẻ bị bán đi nơi khác... Mòn một trong đám chó hận sinh bây giờ, một mình con Đực lặng lẽ sống cái cuộc đời tàn cục buồn thiu... » Thật rõ ra về một nhà chí sĩ, nhưng đó chỉ là một tưởng-tượng đầy thơ mộng của tác giả vá do ở tấm lòng liên cảm với hết cả những cuộc sống quanh mình. Cảm từ cái sống còn con lặng lẽ, đến cái sống phức tạp, ồn ào.

Những truyện loài vật của Tô-Hoài thường phản chiếu những cảnh sống của dân nghèo ở thôn quê; như truyện vợ chồng con gì đã phải đi ngụ cư, truyện gia đình cu Lặc tan vỡ, nên có nhiều đoạn đượm một vẻ buồn tê tái. Đã thế ở hầu hết các truyện của Tô-Hoài trong tập này, thần chết và thần Rủi Ro lúc nào cũng đứng cặp kè để phá tan cuộc vui cùng cảnh sống. Trong truyện *Tuổi trẻ*, coo gà sống gi theo tiếng gọi của tình yêu rồi lạc mất; trong truyện *Gã Chuột Bạch*, vợ chuột chết hóc vì tham ăn; trong truyện *Đôi gi đá* tiếng pháo ngày tết làm cho gia đình nhà gi phải hỗ tổ mà đi; trong truyện *Một cuộc bể dâu*, sau những ngày hùng cứ một phương, anh gà chọi độc nhỡn chết về bệnh dịch; trong truyện *Đực*, anh chó trở về già, nằm buồn thiu, nhớ lại cái kỷ vãng đầy khổ não; troog truyện *Cu Lặc*, gã nhà quê này phải rời quê hương để đi tìm chỗ đủ cung cho cái bụng. Rặt những truyện chết chóc, ly tán, tha phương cầu thực, như hệt trong *Quê người*, dồn dập một cách vô tình vá tai ác đến ohững loài chỉ mong được sống là may.

Ông trời thật hất công quá, người đời cứ tưởng đoo biết thừa trừ, ma kỳ thật ông chỉ hững hờ vá cay nghiệt. Một kẻ như cụ Lặc đến canh miến cũng không dám ăn, « ăn nó tơn tơn quá, chưa nuốt nó đã tụt vào củ tỉ », cô họng anh là thứ cổ họng chỉ nuốt nhưng cục cơm cháy to thêu lên, vậy mà anh cũng không làm cho cái bụng của anh được mãn oguyện thì anh còn tin tưởng được sự gì tốt đẹp ở đời nữa!

Những tâm hồn giản dị ấy, cả tâm hồn vật lẫn tâm hồn người Tô-Hoài đã mượn để diễn những nỗi thương tâm của cảnh ngây dại và nghèo nàn, nên tập Ô. CHUỘT này ta nên đọc theo con mắt riêng. *không nên phân biệt người với vật, vì ở đó, vật cũng là người, và nếu có người, thì người cũng gần như vật.*

(Nhà văn hiện đại)

VŨ NGỌC PHAN

Thư và măng đa

Để gửi cho ông VŨ ĐÌNH-LONG, Chủ-nhiệm báo T. T. T. B. 93 Hàng Bông Hà-nội.

Giá đăng quảng-cáo vào T. T. T. B.

(Thi-hành từ 1-4-1949)

	Giá mỗi kỳ đăng
Phần-tư trang trong .	75 $
Nửa trang trong. . .	150 .
Cả trang trong . . .	300 .
Bìa trong nửa trang .	200 .
Bìa trong cả trang . .	400 .
Bìa ngoài cả trang . .	600 .

Đăng luôn 5 kỳ bớt 10·/.
— 10 — 20·/.
— 30 — 30·/.

Đăng quảng-cáo, lệ trả tiền trước

ĐIỀU KINH CỨU SANH ĐƠN SỐ 5

Tự bịnh máu huyết xấu, kinh-kỳ trồi sụt, hay bặt một thời gian, lúc có kinh đau bụng, ụa ói, mệt ngăn tức, nhức mỏi mình mẩy.

Y-KHOA HỌC-SĨ BÀO-CHẾ SƯ

NGUYỄN - VĂN - CUNG

Số 57 đường Lacotte SAIGON

Chuyên-môn trị bịnh hậu. Bịnh đau phổi, bịnh máu huyết, bịnhtê-bại, bịnh phong-tình, bạch đái kinh-niên.

Trị bịnh *và* Cho toa *mỗi ngày tại* Phòng xem mạch

Tổng phát hành ở Bắc-Việt : CHÍNH-KÝ *16, Phố hàng cân — Hanoi*

THIET VA GIA

HUYẾT TRUNG BỬU ĐẠI QUANG :

Hoàn toàn làm chẽ với thuốc bắc dùng theo phương pháp.

HUYẾT TRUNG BỬU GIA

Chung làm bằng chất rượu máu bò

ĐẠI QUANG DƯỢC PHONG

27, Đường Tổng đốc Phương Cholon

KHANH-SƠN

32 BONARD — SAIGON

Nhà Tiên-Tri số 1
của Việt-Nam

Đoán số mạng tình-duyên, gia-đạo và mọi truyện trong đời mình

Gởi chữ ký, tên, tuổi

Nếu có vợ, chồng thì biên cả hai tuổi

50$ coi vận-mạng 10 năm, 90$ coi trọn đời

Xin gởi mandat; không nhận cò. Thơ trả lời bằng máy bay rất mau và kín đáo.

THUỐC
HO BÁC-SỸ TÍN
của Bác-Sỹ Tín
Y-KHOA BÁC-SỸ ĐẠI HỌC
-ĐƯỜNG PARIS-
CỰU-Y-QUAN CÁC BỆNH
VIỆN PARIS-
Thuốc khoa-học
hoàn toàn
Việt-Nam

LIZHÉ
DẦU
TỔNG-CUỘC: 113, ĐƯỜNG PARIS-CHỢLỚN
BÁN KHẮP TIỆM THUỐC VIỆT-HOA-
CẦN NHIỀU ĐẠI-LÝ

BÚT TÍCH CỦA ĐỨC GIÁM-MỤC
HỒ-NGỌC-CẨN, *VỪA TẠ THẾ*

Bình phẩm thuốc HÓA-ĐÀM LINH-ĐƠN

NGỌC ẩn Nam-Phương,
RẠNG ngời Việt-sử:
HÓA nghiệm thang bài phong-tử
ĐÀM tư kế diệu bảo sinh.
LINH được trừ kinh,
ĐƠN hoàn trị bịnh.

Nghĩ rằng:
Đàm thăng hỏa thịnh bá bịnh chi căn,
Mạch trệ, huyết hăng, da ngọy chi cổ,
Khen thay khéo tay điều độ.
Tài bộ chế hảo,
Thuốc Hóa-đàm nhỏ nhít không ban
Nên linh được thanh cao hoàn bị.
Không ao tỉ vi,
Thống dụng tâm cang.
Bụng sinh mắt bạc da vàng
Ruột quặn, đầu đau, ốc nhức.
Có khi hư tức, tức:
Có lúc thở sò sò
Ấy là sơ phát bịnh suyễn, bịnh hư
Không kịp chữa cũng đáng lo đáng sợ
Gai do vì một cớ
Uất bón ấy là căn.
Thuốc Hoa-Đam linh nghiệm vô ngần,
Đã nhiều kẻ thường hằng thích dụng
Nói chi nhiều lời ca tụng,
Lược sơ ít tiếng tư tình
Chẳng phải là bợ hức đinh ninh
Song vì đã trực hành thí nghiệm
Ấy một thuốc hoàn họa hiếm
Không tin uống thử mà coi.
Ắt thấy quả thật như lời,
Chẳng phải chiêm vời chuốt ngót

S. E. Mgr. Dominique HỒ-NGỌC-CẨN
Evêque de Zénoble

Conjuteur de la Mission de Bùi-Chu (Tonkin) Việt-Nam

Thuốc HÓA ĐÀM LINH ĐƠN là một linh dược của đất nước Việt-Nam Dám chắc chưa có một thứ thuốc nào mà được một đấng công thần cỉ xứ sở mà lại là một đấng Giám-mục công nhận và khen tặng, (*bài thơ trên đây*) thì thuốc Hóa Đàm Linh Đơn đủ sự bảo đảm là thật hay đi đồng-bào mua dùng khỏi sợ tiền mất tật còn.

Nhà thuốc NGUYỄN-NGỌC-RẠNG (Bentre)

Tổng cuộc toàn xứ Việt-Nam

M. Nguyễn tấn Phước 19/2 Rue Nguyễn tấn Nghiệm SAIGON